

» **BÁO CÁO TÓM TẮT**  
**CHUỖI CUNG ỨNG ĐẦU TƯ**  
**NGÀNH SẢN PHẨM TỪ**  
**KIM LOẠI ĐÚC SẴN TẠI VIỆT NAM**

**2024**

\* Dữ liệu trong báo cáo được cập nhật đến ngày 31/08/2024

# MỤC LỤC

## **I. TỔNG QUAN CHUỖI CUNG ỨNG NGÀNH SẢN PHẨM TỪ KIM LOẠI ĐÚC SẴN**

1. Tình hình xuất, nhập khẩu
  - 1.1. Tình hình nhập khẩu
  - 1.2. Tình hình xuất khẩu
2. Phân tích chuỗi cung ứng đầu tư ngành Sản phẩm từ kim loại đúc sẵn
  - 2.1. Tổng quan chung chuỗi cung ứng ngành Sản phẩm từ kim loại đúc sẵn
  - 2.2. Khâu sản xuất kim loại
  - 2.3. Khâu sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn
  - 2.4. Tổng quan chân dung khách hàng

## **II. CƠ HỘI & THÁCH THỨC CỦA NGÀNH SẢN PHẨM TỪ KIM LOẠI ĐÚC SẴN**

1. Các nhân tố thúc đẩy ngành Sản phẩm từ Kim loại đúc sẵn
2. Một số thách thức ngành Sản phẩm từ kim loại đúc sẵn

## **III. MỘT SỐ DỰ ÁN FDI NỔI BẬT NGÀNH SẢN PHẨM TỪ KIM LOẠI ĐÚC SẴN**



01

# TỔNG QUAN CHUỖI CUNG ỨNG NGÀNH SẢN PHẨM TỪ KIM LOẠI ĐÚC SẴN

### NGUYÊN LIỆU ĐẦU VÀO

Các loại quặng, nguyên vật liệu từ khai thác khoáng sản nội địa

Các loại quặng, khoáng sản nhập khẩu

Kim loại tái chế

### SẢN XUẤT KIM LOẠI

Các sản phẩm trong khâu này gồm có:

- Các kim loại nguyên chất như sắt, thép, gang, hợp kim, kim loại màu được chế tạo từ khâu nguyên liệu đầu vào
- Các kim loại thô

Nhập khẩu kim loại thô

### SẢN XUẤT SẢN PHẨM TỪ KIM LOẠI ĐÚC SẴN

Sản xuất, gia công, các sản phẩm bằng kim loại từ kim loại đúc sẵn:

- Đây là quá trình từ các kim loại thô, được gia công, xử lý để tạo thành các sản phẩm kim loại.
- Một số sản phẩm trong khâu này như bu lông, ốc vít, dao kéo và các dụng cụ cầm tay,...

### THỊ TRƯỜNG ỨNG DỤNG

Đây là thị trường bao gồm các ngành nghề sản xuất công nghiệp có sử dụng các sản phẩm sản xuất từ kim loại đúc sẵn trong quá trình sản xuất sản phẩm.

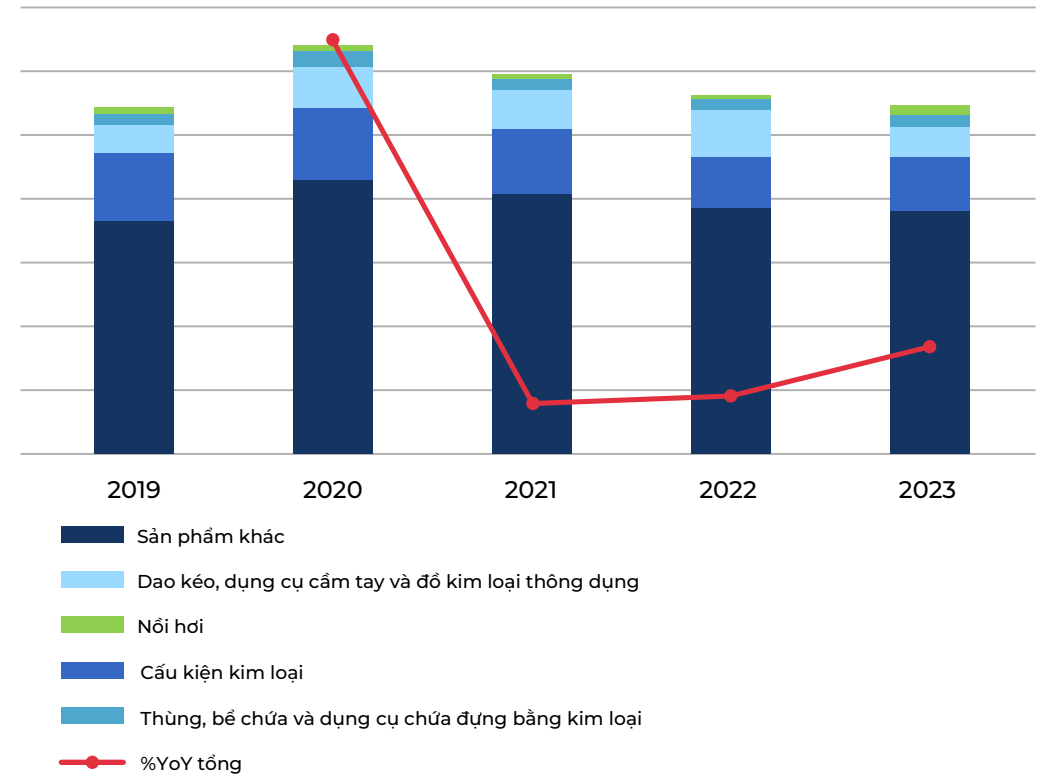
## ➤ 1. TÌNH HÌNH XUẤT - NHẬP KHẨU

### 1.1. Tình hình nhập khẩu

#### Nhập khẩu sản phẩm từ kim loại đúc sẵn đã bắt đầu giảm từ năm 2021

- Cấu kiện kim loại và sản phẩm khác bằng kim loại là hai loại hình sản phẩm nhập khẩu nhiều nhất vào Việt Nam các năm (Chiếm tới 90% tỷ trọng nhập khẩu theo giá trị, trong đó chủ yếu là các sản phẩm khác bằng kim loại chiếm trung bình gần 70% tỷ trọng).
- Nhập khẩu sản phẩm từ kim loại có xu hướng giảm nhẹ trong giai đoạn 2021 - 2023. Trong đó, quy mô nhập khẩu giảm 7% trong năm 2021 và tiếp tục giảm thêm 6% vào năm 2022 so với cùng kỳ năm trước. Đặc biệt, nhập khẩu các sản phẩm cấu kiện kim loại giảm nhiều hơn, lần lượt 9% và 21% trong hai năm này. Nguyên nhân chính của sự sụt giảm này là do ảnh hưởng đại dịch Covid-19, dẫn đến nhu cầu đối với các sản phẩm này trong ngành công nghiệp chế biến chế tạo và xây dựng giảm mạnh. Năm 2023 nhập khẩu có sự phục hồi nhẹ với mức giảm chỉ -3%, tuy vẫn chưa tăng trưởng trở lại nhưng đã mức độ giảm ít hơn.
- Hiện nay, Việt Nam vẫn còn phụ thuộc nhiều vào việc nhập khẩu các sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, với giá trị nhập siêu khá lớn. Tuy nhiên, quy mô nhập khẩu đang có xu hướng giảm nhờ sự phát triển của các dự án đầu tư sản xuất trong nước. Các dự án này không chỉ giúp tăng cường năng lực sản xuất mà còn dần đáp ứng nhu cầu trong nước, giảm sự phụ thuộc vào nguồn hàng nhập khẩu.

NHẬP KHẨU SẢN PHẨM TỪ KIM LOẠI ĐÚC SẴN, 2019 - 2023, TỶ USD

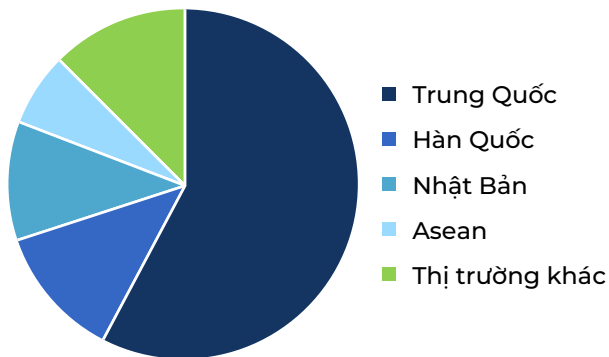


Nguồn: Tổng cục hải quan

### Trung Quốc thống trị thị trường nhập khẩu sản phẩm từ kim loại đúc sẵn

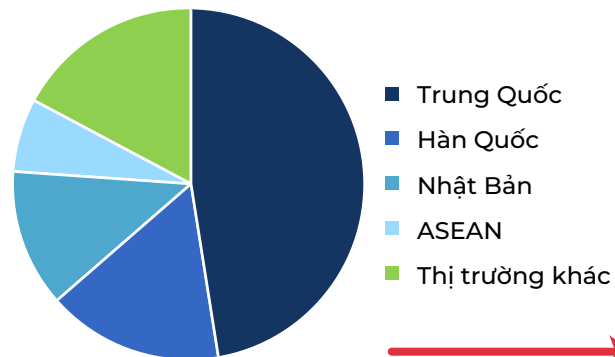
- Lũy kế giai đoạn 2019 – 2023, sản phẩm từ kim loại đúc sẵn chủ yếu được nhập từ Trung Quốc (Chiếm hơn 50% thị trường nhập khẩu), theo sau là thị trường Hàn Quốc, Nhật Bản và các nước trong khối ASEAN.
- Việt Nam có xu hướng tăng nhập khẩu các sản phẩm từ kim loại đúc sẵn của Trung Quốc, theo quan sát thị phần nhập khẩu từ thị trường Trung Quốc đã tăng từ 47% năm 2019 lên 63% năm 2023, cùng với đó, giá trị nhập khẩu từ thị trường này đang tăng (So với năm 2019 thì đến năm 2023 giá trị nhập khẩu tăng gấp 1.3 lần).
- Trong khi đó, thị phần nhập khẩu từ các thị trường Hàn Quốc, Nhật Bản và ASEAN lại đang có xu hướng giảm dần và giá trị nhập khẩu cũng có xu hướng giảm. Đặc biệt, quy mô nhập khẩu giảm mạnh thị trường đối với các sản phẩm từ Hàn Quốc.

TOP THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM  
NHẬP KHẨU, 2019 - 2023

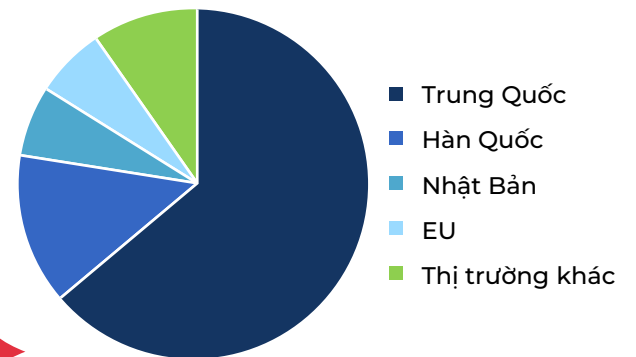


Nguồn: Tổng cục hải quan

TOP THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM  
NHẬP KHẨU, 2019



TOP THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM  
NHẬP KHẨU, 2023



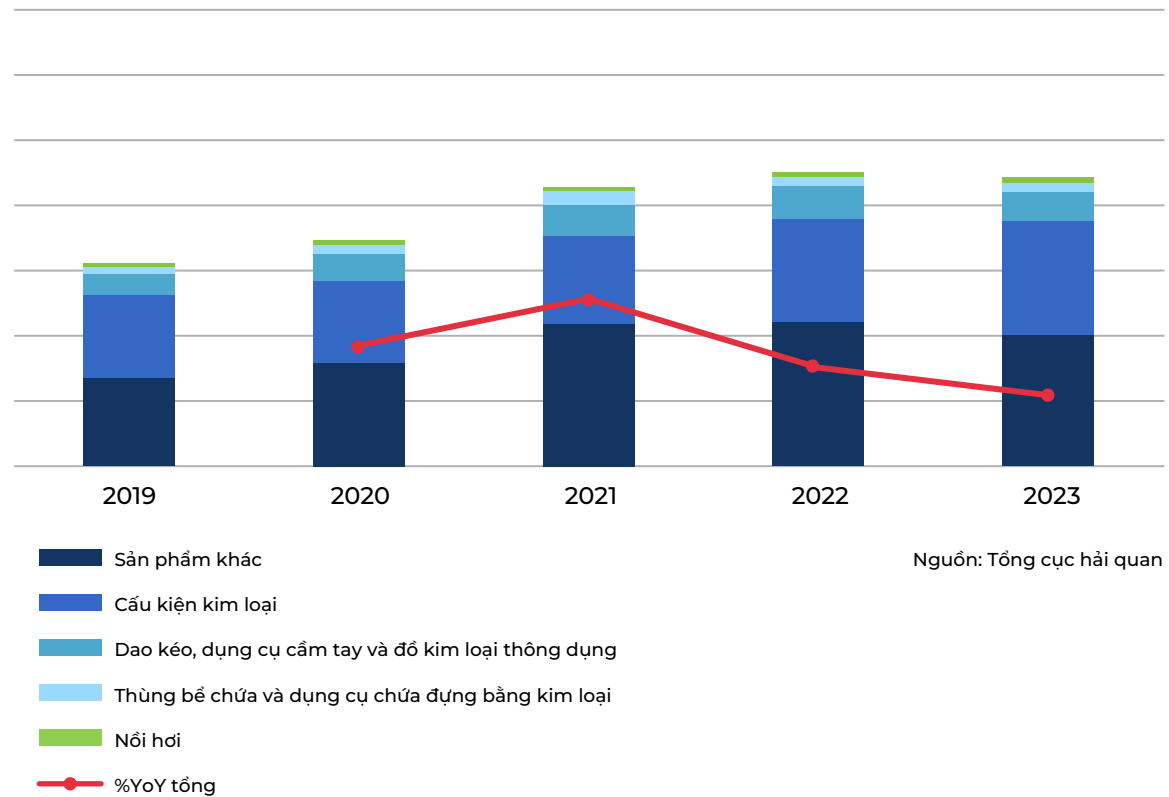
Nguồn: Tổng cục hải quan

## 1.2. Tình hình xuất khẩu

### Xuất khẩu sản phẩm từ kim loại đúc sẵn có xu hướng tăng trong giai đoạn 2019 - 2023

- Xuất khẩu sản phẩm từ kim loại đúc sẵn có xu hướng tăng trong giai đoạn 2019-2023. Trong đó tăng mạnh trong hai năm 2020 và 2021 với mức tăng lần lượt là 11% và 24% so với cùng kỳ năm trước. Cấu kiện kim loại và các sản phẩm khác sản xuất từ kim loại đúc sẵn chiếm tỷ trọng xuất khẩu nhiều nhất.
- Năm 2023, quy mô xuất khẩu giảm nhẹ (Giảm 2% so với năm 2022) nhưng xét về giá trị vẫn cao hơn giai đoạn 2019 – 2021. Chủ yếu do tác động của suy thoái kinh tế toàn cầu khiến nhu cầu sản phẩm trong các ngành công nghiệp và xây dựng có sự sụt giảm nhẹ tại các quốc gia trên thế giới.
- Mặc dù quy mô xuất khẩu chung có sự suy giảm nhẹ trong năm 2023, nhưng kim ngạch xuất khẩu cấu kiện kim loại vẫn tăng mạnh, đạt mức tăng trưởng 12% so với năm 2022. Điều này cho thấy khả năng sản xuất và cung ứng các sản phẩm có giá trị gia tăng cao của Việt Nam, đáp ứng hiệu quả nhu cầu quốc tế, đặc biệt là trong các lĩnh vực xây dựng và công nghiệp. Tăng trưởng này phản ánh tiềm năng cạnh tranh và mở rộng thị phần của Việt Nam trong thị trường xuất khẩu cấu kiện kim loại toàn cầu.

XUẤT KHẨU SẢN PHẨM TỪ KIM LOẠI ĐÚC SẴN, 2019 - 2023, TỶ USD



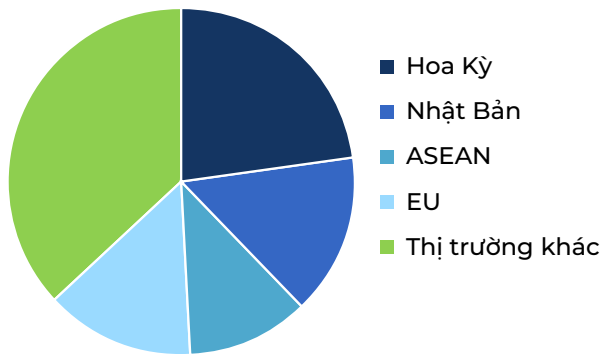
Nguồn: Tổng cục hải quan



### Tỷ trọng xuất khẩu sản phẩm từ kim loại đức sẵn sang Hoa Kỳ đang ngày càng tăng

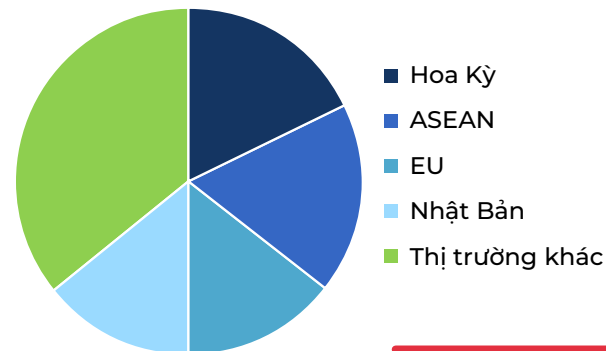
- Hoa Kỳ, Nhật Bản, ASEAN và EU là các thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam trong giai đoạn 2019 – 2023.
- Tỷ trọng xuất khẩu các sản phẩm từ kim loại đức sẵn của Việt Nam sang Hoa Kỳ đang chứng kiến xu hướng tăng trưởng mạnh mẽ, từ 18% vào năm 2019 lên đến 26% vào năm 2023. Cùng với đó giá trị xuất khẩu cũng đang tăng, so với năm 2019 thì đến năm 2023 giá trị xuất khẩu tăng gấp 2 lần. Điều này cho thấy tiềm năng phát triển lớn trong mối quan hệ thương mại giữa hai quốc gia, đặc biệt trong lĩnh vực xuất khẩu các sản phẩm kim loại chế biến sẵn.
- Ngược lại, tỷ trọng xuất khẩu sang EU và Nhật Bản đều giảm. Xuất khẩu sang EU giảm từ 15% xuống còn 13%, trong khi Nhật Bản giảm từ 13% xuống 12% trong cùng giai đoạn. Mặc dù, ghi nhận tỷ trọng giảm nhưng xét về giá trị xuất khẩu sang thị trường EU thì vẫn có xu hướng tăng trưởng.
- Đặc biệt, xuất khẩu các sản phẩm kim loại đức sẵn sang ASEAN ghi nhận sự sụt giảm đáng kể. Nếu như năm 2019 ASEAN là thị trường lớn thứ hai với 17% tỷ trọng xếp thứ 2 chỉ sau Hoa Kỳ, thì đến năm 2023 thị trường này chỉ còn chiếm 12% và tụt xuống vị trí thứ tư.

TOP THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM, 2019-2023

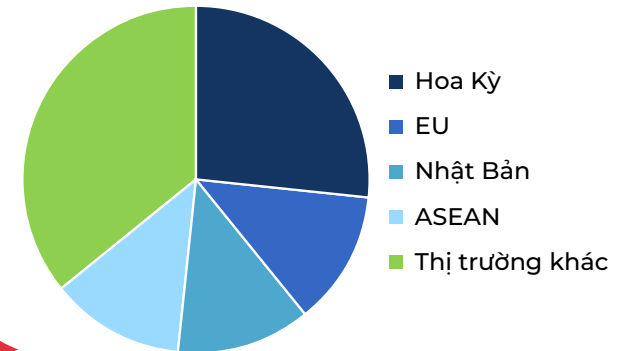


Nguồn: Tổng cục hải quan

TOP THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM, 2019



TOP THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM, 2023



Nguồn: Tổng cục hải quan



## 2. PHÂN TÍCH CHUỖ CUNG ỨNG ĐẦU TƯ NGÀNH SẢN PHẨM TỪ KIM LOẠI ĐÚC SẴN

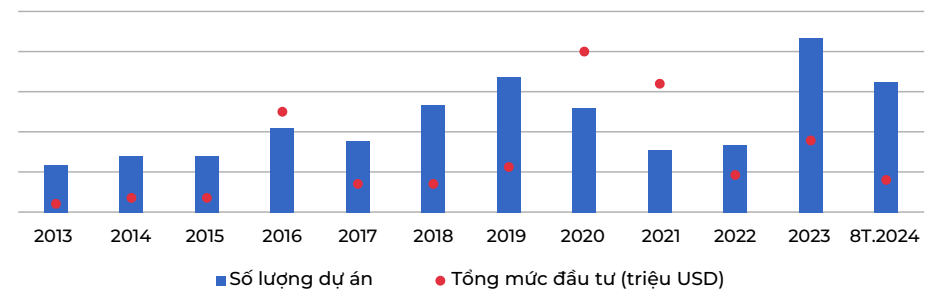
Trong phần nội dung này, chúng tôi tập trung phân tích các dự án đầu tư FDI và DDI thuộc chuỗi cung ứng sản xuất ngành Sản phẩm từ kim loại đúc sẵn dựa trên dữ liệu của HOUSELINK. Trong đó dự án DDI chỉ bao gồm các dự án có vốn đầu tư mỗi dự án từ 02 triệu USD trở lên.

### 2.1 Tổng quan chung chuỗi cung ứng ngành Sản phẩm từ kim loại đúc sẵn

**“Dự án ngành Sản phẩm từ kim loại đúc sẵn đang cho thấy chiều hướng tăng trưởng khá tốt về cả số lượng dự án và tổng mức đầu tư”**

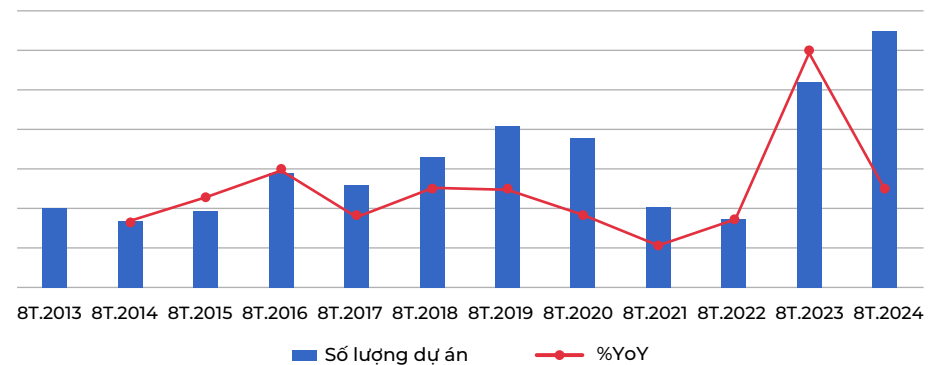
- Nhìn chung, tình hình đầu tư các dự án ngành Sản phẩm từ kim loại đúc sẵn đang có xu hướng tăng trưởng tốt về mặt số lượng dự án. Trong giai đoạn 2013 – 2019 mức tăng trưởng CAGR đạt 20%. Sự sụt giảm bắt đầu diễn ra vào giai đoạn 3 năm bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid (2020-2022). Tuy nhiên sang đến năm 2023, số lượng dự án đầu tư lại đang cho thấy sự hồi phục mạnh mẽ khi tăng gần 160% so với năm 2022. Không những thế, xét riêng giai đoạn 8 tháng đầu các năm, trong 8 tháng đầu năm 2024, số lượng dự án thu hút đầu tư ghi nhận con số cao nhất trong giai đoạn từ năm 2013 – nay (Tăng khoảng 25% so với cùng kỳ năm 2023). Dự báo trong giai đoạn còn lại của năm 2024, số lượng dự án thu hút đầu tư ngành kim loại có thể tăng cao hơn so với năm 2023.
- Về tổng mức đầu tư, vốn đầu tư thị trường sản phẩm từ kim loại đúc sẵn đang có chiều hướng tăng nhẹ qua các năm. Tổng mức đầu tư năm 2020 ghi nhận mức tăng mạnh (Tăng khoảng 350% so với cùng kỳ năm 2019) bởi có sự tham gia của ông lớn Hòa Phát với dự nhà máy thép mở rộng. Bên cạnh đó, sau ảnh hưởng của đại dịch Covid, năm 2023 cũng ghi nhận mức tăng trưởng khá tốt (Tăng 90% so với cùng kỳ năm 2022).

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ NGÀNH SẢN PHẨM TỪ KIM LOẠI ĐÚC SẴN NĂM 2013 - NAY



Nguồn: HOUSELINK Data

THU HÚT ĐẦU TƯ NGÀNH SẢN PHẨM TỪ KIM LOẠI ĐÚC SẴN 8 THÁNG CÁC NĂM



Nguồn: HOUSELINK Data

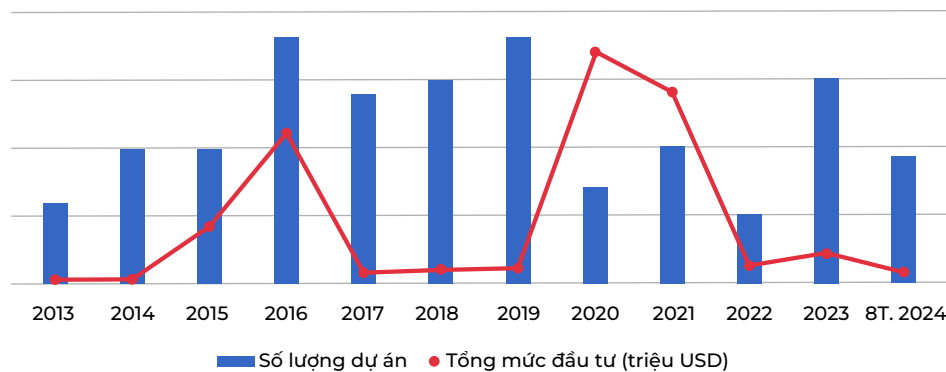
## 2.2 Khâu sản xuất kim loại

### Tình hình đầu tư tại khâu sản xuất kim loại vẫn còn đang khá ảm đạm bởi thực trạng nhập khẩu kim loại thô từ thị trường Trung Quốc gây ảnh hưởng không nhỏ đến quyết định của các chủ đầu tư khi tham gia sản xuất tại Việt Nam

Các dự án đầu tư ngành sản xuất kim loại đang có xu hướng tăng trưởng tốt vào thời điểm trước đại dịch Covid nhưng đến giai đoạn hậu Covid bắt đầu cho thấy chiều hướng giảm nhẹ. Về số lượng dự án, giai đoạn 2013 – 2019 đạt mức tăng trưởng ổn định qua các năm. Tuy nhiên, tại thời điểm phục hồi sau đại dịch, số lượng dự án đầu tư sản xuất kim loại bắt đầu ghi nhận sự phục hồi. Năm 2023, số lượng dự án tăng 200% so với năm 2022.

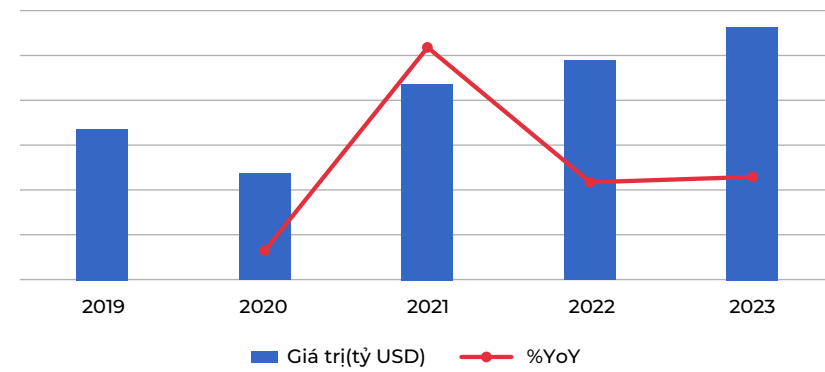
Bên cạnh đó, theo nghiên cứu về thị trường nhập khẩu sản phẩm thép thô, giá trị nhập khẩu thép thô đang có chiều hướng tăng nhanh bắt đầu từ năm 2021 (Tăng 80% so với năm 2019) cho đến nay (Lần lượt là 12% và 14%). Trong khi đó, thị trường nhập khẩu thép thô chiếm khoảng 70% thị trường nhập khẩu kim loại thô toàn ngành. Có thể thấy, tình hình các dự án đầu tư sản xuất kim loại và kim loại thô đang bị ảnh hưởng khá nhiều bởi thép nhập khẩu từ thị trường Trung Quốc. Thực trạng này dẫn đến việc các chủ đầu tư còn e ngại khi quyết định đầu tư dự án tại công đoạn này do cạnh tranh về giá tại thị trường nội địa rất khốc liệt. Xét về tổng mức đầu tư, nhìn chung vốn đầu tư các dự án không quá lớn. Chủ yếu các nguồn vốn lớn vẫn đến từ các nhà đầu tư lớn trong nước có thâm niên trong ngành như Hòa Phát, VAS, Xuân Thiện, v.v.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN SẢN XUẤT KIM LOẠI



Nguồn: HOUSELINK Data

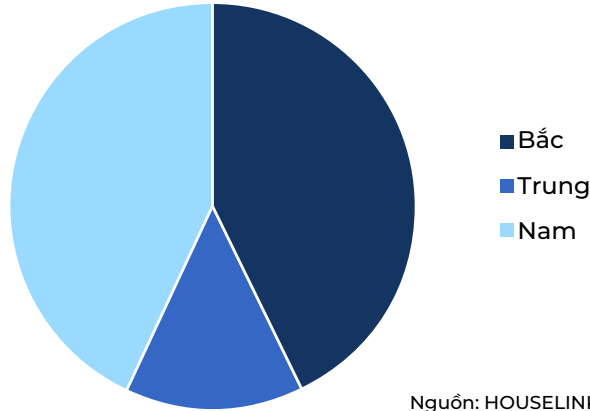
NHẬP KHẨU THÉP THÔ TỪ TRUNG QUỐC QUA CÁC NĂM



Nguồn: Tổng cục hải quan

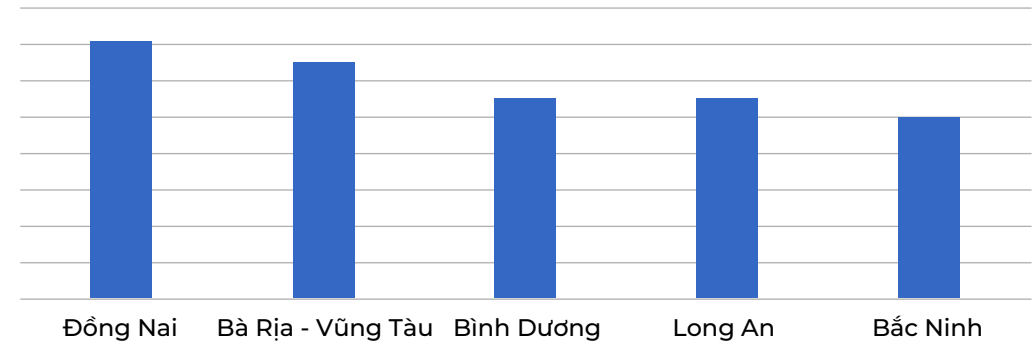
Miền Bắc và miền Nam là 2 khu vực tập trung phân bố nhiều dự án nhất, số lượng dự án tại hai miền không có sự chênh lệch quá lớn. Một số tỉnh thành tập trung nhiều dự án như Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Dương, Long An, Bắc Ninh.

PHÂN BỐ DỰ ÁN SẢN XUẤT KIM LOẠI THEO SỐ LƯỢNG DỰ ÁN



Nguồn: HOUSELINK Data

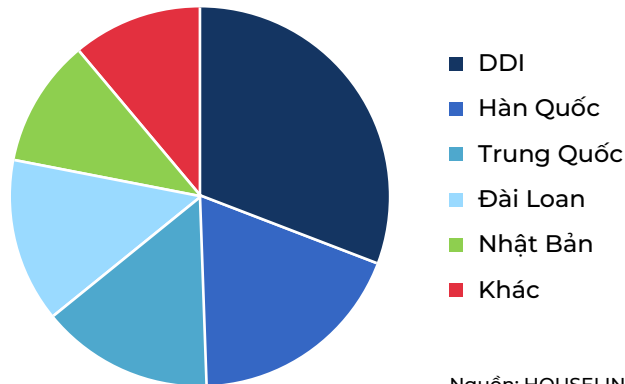
TOP 5 TỈNH THÀNH THU HÚT DỰ ÁN SẢN XUẤT KIM LOẠI



Nguồn: HOUSELINK Data

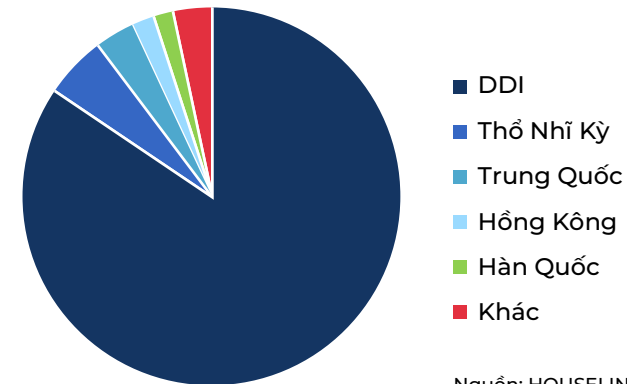
Nguồn vốn DDI chiếm tỷ trọng lớn về cả số lượng dự án và tổng mức đầu tư. Đặc biệt nguồn vốn DDI chiếm tới hơn 80% tỷ trọng theo tổng mức đầu tư. Các nhà sản xuất DDI rõ ràng đang rất tích cực trong việc đầu tư các dự án lớn về sản xuất kim loại và kim loại thô với lợi thế là các công ty địa phương. Sự tham gia của các doanh nghiệp DDI lớn sẽ giúp đảm bảo về nguồn cung kim loại và kim loại thô cho các khâu sản xuất tiếp theo trong chuỗi cung ứng ngành.

NƯỚC ĐẦU TƯ THEO SỐ LƯỢNG DỰ ÁN



Nguồn: HOUSELINK Data

NƯỚC ĐẦU TƯ THEO TỔNG MỨC ĐẦU TƯ



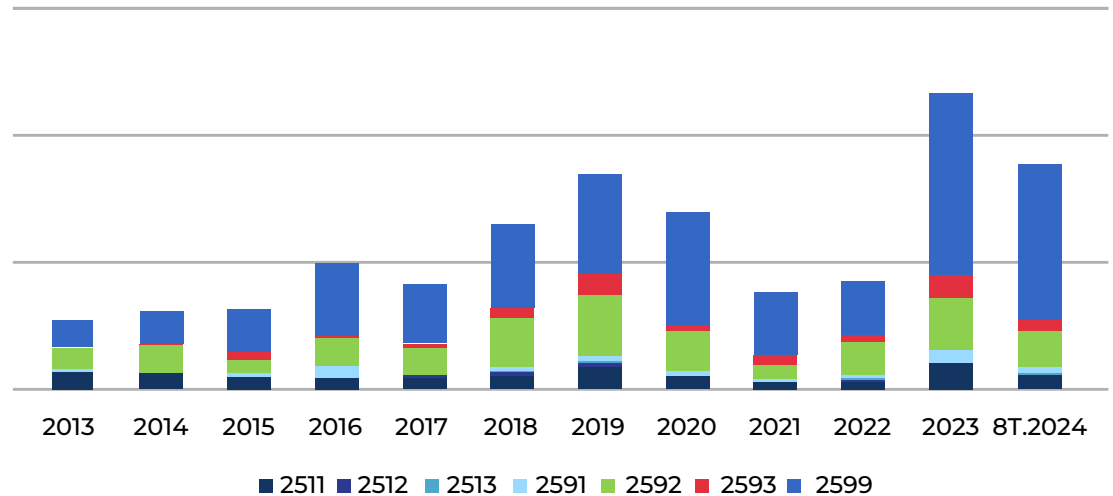
Nguồn: HOUSELINK Data

### 2.3 Khâu sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn

Tình hình đầu tư các dự án sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn đang có xu hướng tăng trưởng khá tốt. Xét riêng giai đoạn 2013 – 2019, tốc độ tăng trưởng trung bình đạt 24%. Ảnh hưởng của đại dịch Covid đã khiến số lượng dự án đầu tư giảm dần trong 3 năm tiếp theo nhưng bắt đầu có chiều hướng tăng nhẹ trở lại vào năm 2022 (Tăng 12% so với năm 2021). Đến năm 2023, thu hút đầu tư ngành sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tăng trưởng mạnh mẽ với mức tăng ấn tượng (Tăng 169% so với năm 2022), cao nhất trong giai đoạn từ năm 2013 – nay. Xét riêng các mã ngành sản xuất, tỷ trọng các dự án sản xuất sản phẩm bằng kim loại khác (Mã ngành 2599) chiếm khoảng 60% tổng số dự án qua các năm.

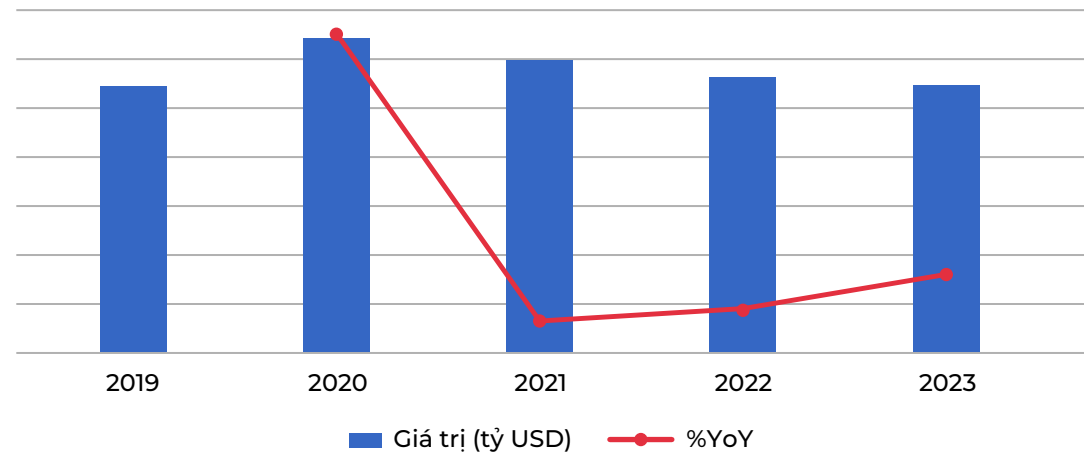
Xét về tình hình nhập khẩu, tình hình các sản phẩm từ kim loại đúc sẵn hiện tại vẫn đang nhập siêu. Có thể thấy, sản xuất trong nước chưa đáp ứng được nhu cầu trong nước và xuất khẩu khiến giá trị nhập khẩu tăng cao để bổ sung nguồn cung còn thiếu cho thị trường trong nước và phục vụ xuất khẩu. Thị trường Việt Nam hiện vẫn còn nhiều dư địa phát triển cho các sản phẩm sản xuất từ kim loại đúc sẵn, về cả thị trường trong nước và xuất khẩu.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN SẢN XUẤT SẢN PHẨM TỪ KIM LOẠI ĐÚC SẴN (THEO SỐ LƯỢNG DỰ ÁN)



Nguồn: HOUSELINK Data

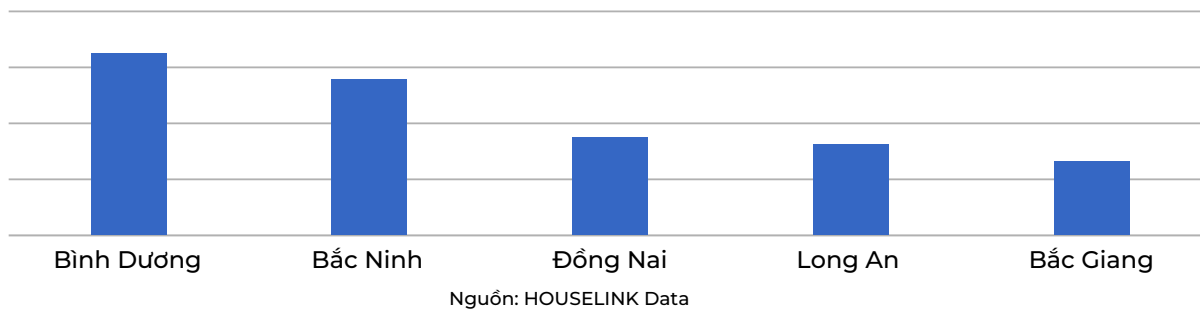
TÌNH HÌNH NHẬP KHẨU CÁC SẢN PHẨM TỪ KIM LOẠI ĐÚC SẴN



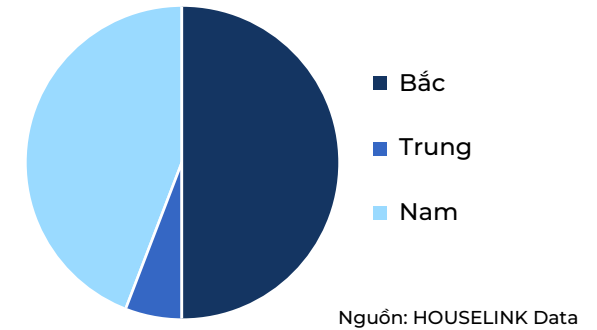
Nguồn: HOUSELINK Data

Các dự án phân bố tập trung chủ yếu tại khu vực miền Bắc và miền Nam. Tập trung chủ yếu tại các tỉnh thành hoặc gần các tỉnh thành có các dự án sản xuất kim loại và kim loại thô, hoặc các địa điểm gần với các cơ sở sản xuất thuộc các ngành công nghiệp đầu ra để thuận tiện cho việc kết nối chuỗi cung ứng ngành.

TOP 5 TỈNH THÀNH THU HÚT ĐẦU TƯ NGÀNH SẢN PHẨM TỪ KIM LOẠI ĐÚC SẼN  
(THEO SỐ LƯỢNG DỰ ÁN)

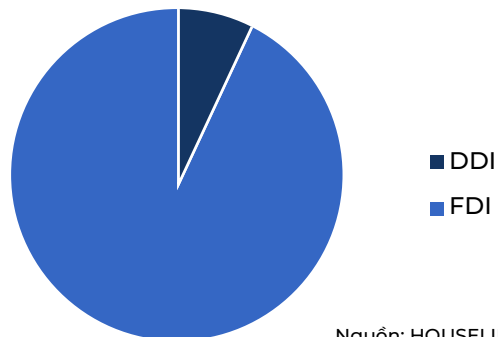


PHÂN BỐ DỰ ÁN SẢN XUẤT SẢN PHẨM TỪ KIM LOẠI ĐÚC SẼN (THEO SỐ LƯỢNG DỰ ÁN)

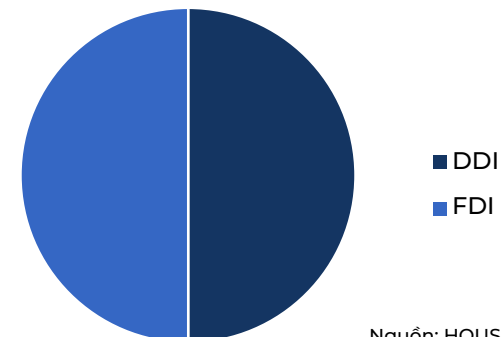


Nguồn vốn FDI chiếm tỷ trọng hơn 90% tổng số dự án nhưng xét về tổng vốn đầu tư, cả 2 loại hình đầu tư không có chênh lệch nhiều. Các dự án FDI tham gia vào thị trường Việt Nam chủ yếu là các dự án vừa và nhỏ. Chỉ có một số ít dự án có vốn đầu tư trên 100 triệu USD (Chiếm khoảng 2% tổng số dự án sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn). Bên cạnh đó các ông lớn vốn DDI trong ngành cũng bắt đầu triển khai các dự án đầu tư quy mô lớn. Các doanh nghiệp DDI đang dần gia tăng mức độ tham gia hoàn thiện hơn vào chuỗi cung ứng ngành tại Việt Nam.

HÌNH THỨC ĐẦU TƯ THEO SỐ LƯỢNG DỰ ÁN



HÌNH THỨC ĐẦU TƯ THEO VỐN ĐẦU TƯ

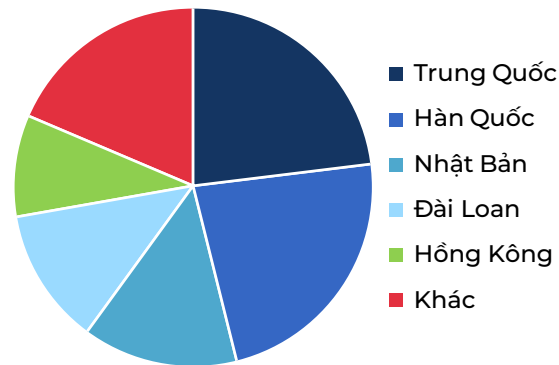


**Nguồn vốn FDI-Trung Quốc chiếm tỷ trọng lớn nhất về số lượng dự án đầu tư, theo sau là Hàn Quốc và Nhật Bản nhưng đa số là các dự án vừa và nhỏ.**

Trung Quốc và Hàn Quốc là 2 nguồn vốn chiếm tỷ trọng nhiều nhất về số lượng dự án (Khoảng 45% tổng số dự án). Theo sau là Nhật Bản, Đài Loan, Hồng Kông. Xét về tổng mức đầu tư, tuy không xuất hiện trong top 5 về số lượng dự án đầu tư nhưng nguồn vốn DDI lại là nguồn vốn có vốn đầu tư lớn nhất. Các dự án có tổng vốn đầu tư lớn này đều là các dự án của các ông lớn trong ngành như Hòa Phát, Hoa Sen, Nam Kim. Tiếp đến là Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản và Đài Loan. Trung Quốc đứng đầu về số lượng dự án nhưng chỉ xếp thứ 3 về tổng vốn đầu tư với tỷ trọng chỉ 10%. Có thể thấy các doanh nghiệp sản xuất của Trung Quốc đa số là các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

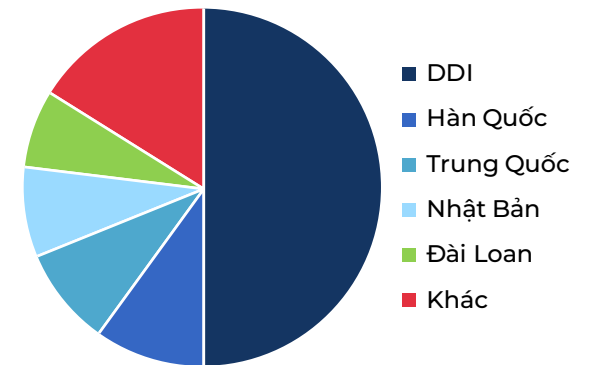
Các nhà sản xuất Trung Quốc vẫn đang có xu hướng dịch chuyển dần nhà máy sang Việt Nam. Xét riêng giai đoạn 2013 – 2019, các dự án FDI – Trung Quốc đang cho thấy mức tăng trưởng rất cao qua các năm. Đặc biệt, tại thời điểm sau đại dịch Covid, năm 2023 ghi nhận số lượng các dự án FDI – Trung Quốc tăng tới 308% so với năm 2022 và trong 8 tháng đầu năm 2024, số lượng dự án FDI – Trung Quốc đã bằng khoảng 80% tổng số dự án thu hút của cả năm 2023 và vẫn đang có dấu hiệu tăng thêm.

NƯỚC ĐẦU TƯ THEO SỐ LƯỢNG DỰ ÁN



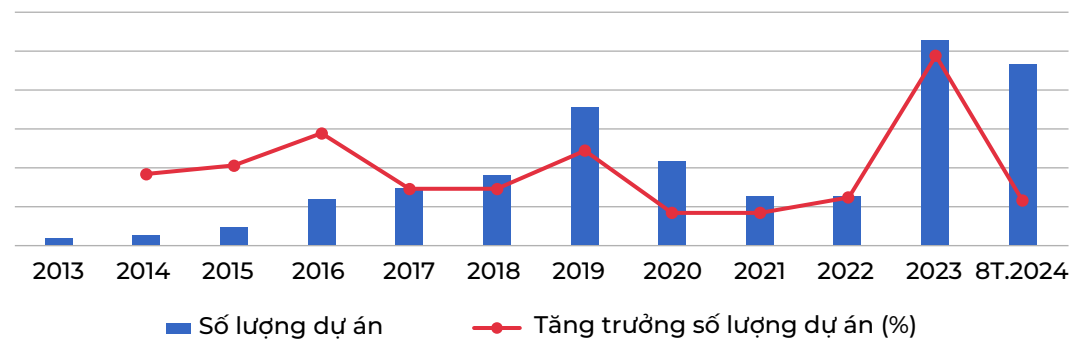
Nguồn: HOUSELINK Data

NƯỚC ĐẦU TƯ THEO TỔNG VỐN ĐẦU TƯ



Nguồn: HOUSELINK Data

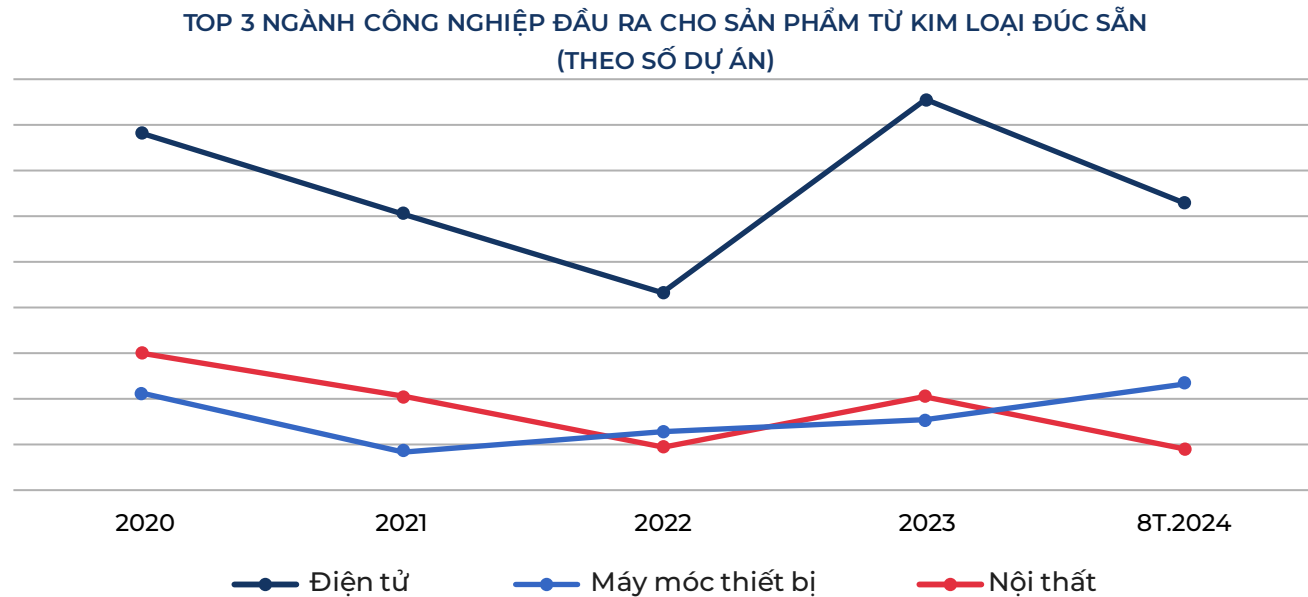
THU HÚT ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN NGUỒN VỐN FDI TRUNG QUỐC



Nguồn: HOUSELINK Data

## 2.4 Tổng quan về thị trường ứng dụng sản phẩm sản xuất từ kim loại đúc sẵn

Đối với ngành Sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, các sản phẩm cuối cùng như bu lông, ốc vít, cấu kiện kim loại,... Sẽ là những nguyên vật liệu đầu vào cho đa dạng các ngành công nghiệp sản xuất, lắp ráp. Top 3 ngành công nghiệp ứng dụng trực tiếp các sản phẩm từ kim loại đúc sẵn đang có xu hướng đầu tư nhiều tại thị trường Việt Nam bao gồm Điện tử, Máy móc thiết bị, Nội thất kim loại. Đây là các ngành công nghiệp đang có tốc độ tăng trưởng tốt trong giai đoạn 5 năm trở lại đây. Trong đó, ngành điện tử và máy móc thiết bị lại là các ngành công nghiệp chủ yếu sử dụng các bộ phận, linh kiện bằng kim loại và cũng là hai ngành ghi nhận đầu tư tăng trưởng tốt, chuỗi cung ứng ngành gần như hoàn thiện tại thị trường Việt Nam. Vậy nên trong phần này, dựa trên dữ liệu của HOUSELINK, chúng tôi tập trung phân tích tổng quan về một số yếu tố đầu tư của 2 ngành Điện tử và Máy móc thiết bị như Hình thức đầu tư, Quốc gia đầu tư, Vị trí địa lý.



Nguồn: HOUSELINK Data

**Trong phần nội dung này, chúng tôi lựa chọn ra 2 ngành Điện tử và Máy móc thiết bị để phân tích về chân dung khách hàng là các ngành công nghiệp đầu ra của chuỗi cung ứng ngành Sản phẩm sản xuất từ kim loại đúc sẵn.**



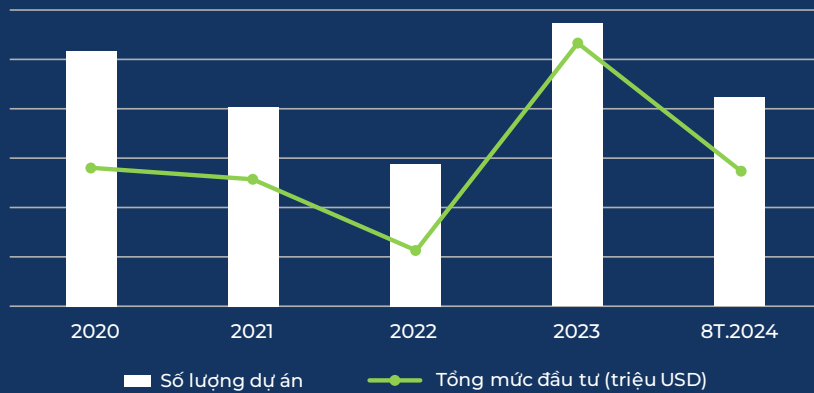
› Một số tình trạng nổi bật

- Tổng quan tình hình đầu tư

**ĐIỆN TỬ**

Các dự án ngành công nghiệp Điện Tử đang có chiều hướng phục hồi tốt sau đại dịch. Trong năm 2023, mức tăng trưởng về cả số lượng dự án và tổng mức đầu tư đều đạt con số ấn tượng (Lần lượt là 98% và 360% so với năm 2022). Hơn nữa số lượng dự án trong 8 tháng đầu năm 2024 cũng đang có chiều hướng tăng trưởng tốt khi số lượng dự án bằng 2/3 tổng số dự án cả năm 2023.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN NGÀNH ĐIỆN TỬ

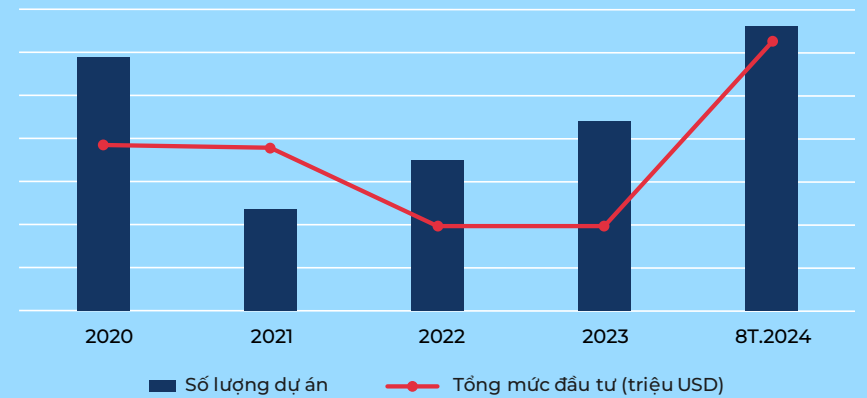


Nguồn: HOUSELINK Data

**MÁY MÓC THIẾT BỊ**

Tình hình đầu tư các dự án ngành máy móc thiết bị đang đạt mức tăng trưởng tốt về mặt số lượng và quy mô dự án cũng đang có chiều hướng tăng trở lại. Xét riêng giai đoạn 2021 – 2022, tuy số lượng dự án giảm mạnh vào năm 2021 (Khoảng 60% so với năm 2020) nhưng lại có chiều hướng tăng nhẹ vào năm 2022 (Khoảng 47% so với năm 2021) và tiếp tục tăng vào các năm tiếp theo. Đỉnh điểm là 8 tháng đầu năm 2024, số lượng dự án và tổng mức đầu tư đều tăng mạnh (Lần lượt là 51% và 210%).

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN NGÀNH MÁY MÓC THIẾT BỊ



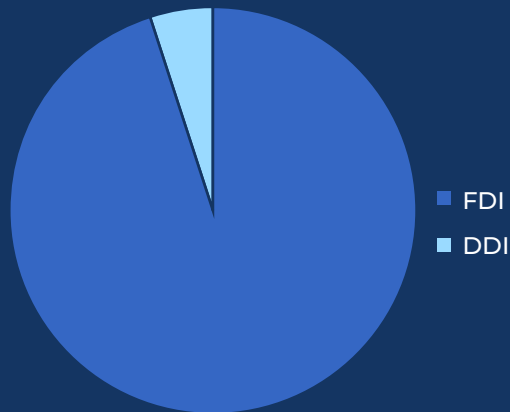
Nguồn: HOUSELINK Data

• Hình thức đầu tư

**ĐIỆN TỬ**

Các doanh nghiệp FDI sản xuất ngành Điện Tử chiếm tỷ trọng rất lớn tại thị trường Việt Nam, khoảng 97% tổng số dự án đầu tư, trong khi đó các doanh nghiệp DDI chỉ chiếm khoảng 3%.

HÌNH THỨC ĐẦU TƯ DỰ ÁN ĐIỆN TỬ THEO SỐ LƯỢNG DỰ ÁN

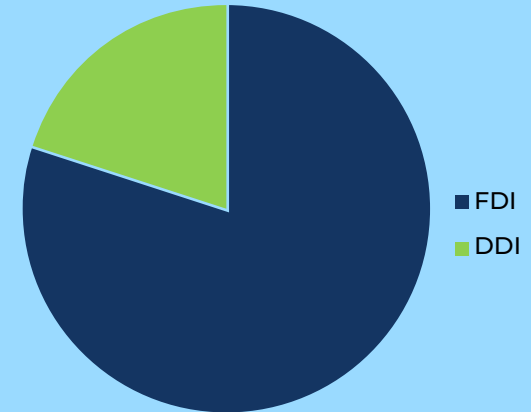


Nguồn: HOUSELINK Data

**MÁY MÓC THIẾT BỊ**

Các dự án đầu tư ngành máy móc thiết bị đa số đến từ các doanh nghiệp FDI (Chiếm khoảng 80% tổng số dự án), trong đó các dự án DDI chiếm khoảng 20%.

HÌNH THỨC ĐẦU TƯ DỰ ÁN MMTB THEO SỐ LƯỢNG DỰ ÁN



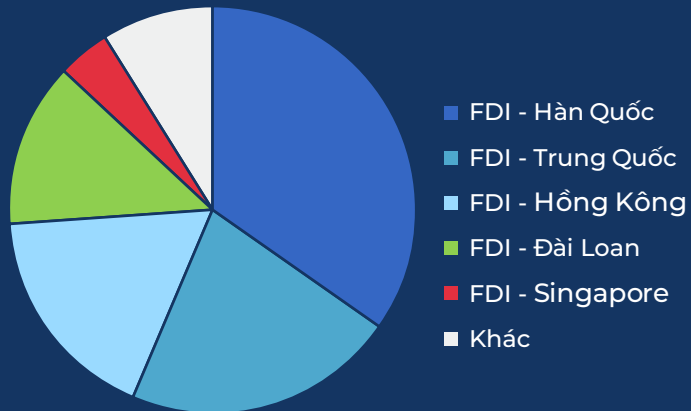
Nguồn: HOUSELINK Data

• Quốc gia đầu tư

ĐIỆN TỬ

FDI – Hàn Quốc đang là nguồn vốn có số lượng dự án đầu tư ngành Điện Tử lớn nhất (Chiếm khoảng 35% tổng số dự án), tiếp đến là các nguồn vốn FDI – Trung Quốc, Hồng Kông, Đài Loan và Singapore.

NƯỚC ĐẦU TƯ THEO SỐ LƯỢNG DỰ ÁN

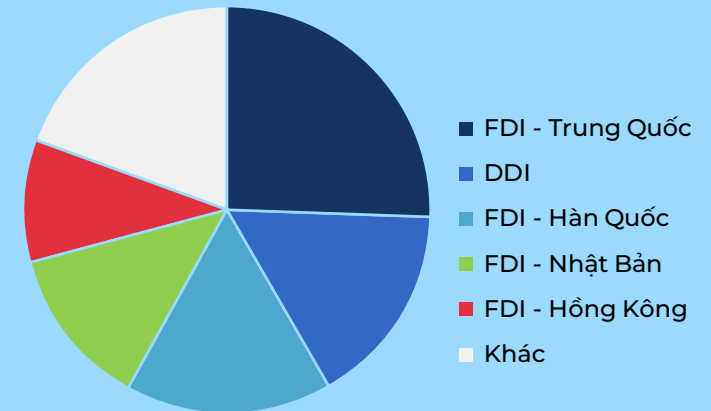


Nguồn: HOUSELINK Data

MÁY MÓC THIẾT BỊ

Ngành công nghiệp máy móc thiết bị thu hút phần lớn là các nhà đầu tư FDI – Trung Quốc (Chiếm 25% tổng số dự án), theo sau là các dự án nguồn vốn đầu tư trong nước DDI, FDI – Hàn Quốc, Nhật Bản và Hồng Kông.

NƯỚC ĐẦU TƯ THEO SỐ LƯỢNG DỰ ÁN



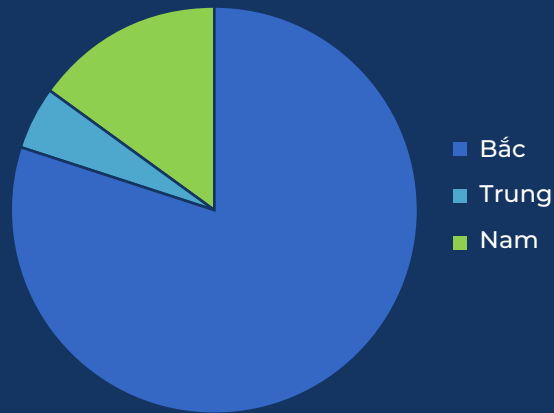
Nguồn: HOUSELINK Data

• Địa điểm đầu tư

**ĐIỆN TỬ**

Với lợi thế chuỗi cung ứng Điện Tử tại miền Bắc đã được hoàn thiện, khu vực này đã trở thành tâm điểm thu hút các nhà đầu tư ngành Điện Tử tham gia sản xuất. Theo số liệu của HOUSELINK, hơn 80% số lượng dự án tập trung tại khu vực phía Bắc. Tiếp đến là khu vực miền Nam và miền Trung.

PHÂN BỐ CÁC DỰ ÁN ĐIỆN TỬ THEO KHU VỰC  
(THEO SỐ LƯỢNG DỰ ÁN)

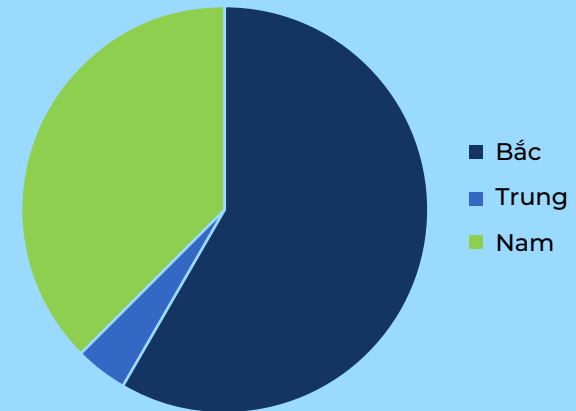


Nguồn: HOUSELINK Data

**MÁY MÓC THIẾT BỊ**

Các dự án ngành máy móc thiết bị cũng đang tập trung chủ yếu tại khu vực miền Bắc (Gần 60%), theo sau là khu vực miền Nam và miền Trung.

PHÂN BỐ CÁC DỰ ÁN MMTB THEO KHU VỰC  
(THEO SỐ LƯỢNG DỰ ÁN)



Nguồn: HOUSELINK Data



Tôn Colorbond®



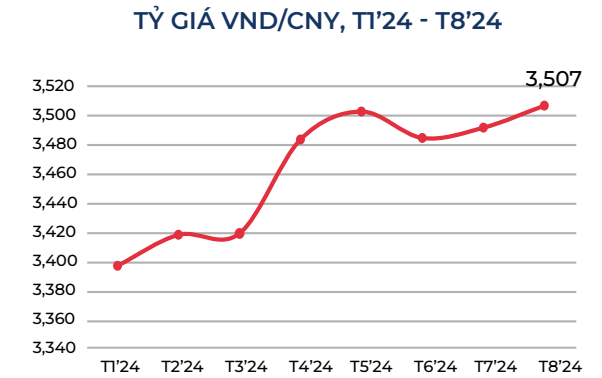
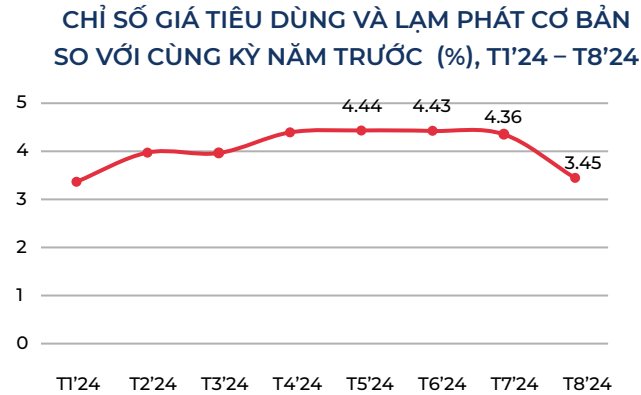
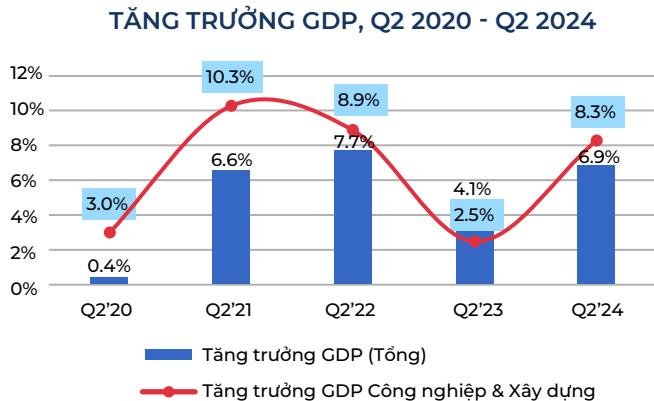
02

# CƠ HỘI & THÁCH THỨC CỦA NGÀNH SẢN PHẨM TỪ KIM LOẠI ĐÚC SẴN



## ➤ 1. CÁC NHÂN TỐ THÚC ĐẨY NGÀNH SẢN PHẨM TỪ KIM LOẠI ĐÚC SẴN

Ở khía cạnh vĩ mô, Việt Nam hứa hẹn là điểm đến lý tưởng cho các quyết định đầu tư & khai thác thị trường thương mại bởi tình hình kinh tế tăng trưởng ổn định và được kiểm soát tốt.



Nguồn: Tổng cục Thống kê, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Trong Q2 2024, tăng trưởng GDP tổng của Việt Nam đạt 6.9% - mức tăng mạnh so với 4.1% của Q2 2023 và chỉ đứng sau Q2 2022 trong bối cảnh nền kinh tế Thế giới vẫn đang chứng kiến nhiều cơn gió ngược do bất ổn chính trị, xung đột vũ trang và gián đoạn chuỗi cung ứng. Mức tăng trưởng này đã vượt mức kỳ vọng 6.6% trong kịch bản tại Nghị quyết 01/NQ-CP của Chính phủ, và dẫn đầu về tăng trưởng kinh tế của khu vực Đông Nam Á trong quý 2. GDP tại ngành Công nghiệp & Xây dựng Q2 2024 ghi nhận đạt mức tăng trưởng 8.3%.

So sánh với cùng kỳ năm trước, chỉ số giá tiêu dùng tăng liên tục từ đầu năm cho tới tháng 5, tuy nhiên áp lực lạm phát đã giảm dần kể từ tháng 6, đặc biệt giảm mạnh trong tháng 8 - đạt mức 3.45% so với cùng kỳ năm trước. Mức giá chung giảm sẽ giúp giá các nhân tố trong sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn sẽ giảm, từ đó hạ giá thành sản xuất chung. Đồng thời nó cũng giúp tăng sức mua của người tiêu dùng và doanh nghiệp, giúp các nhà sản xuất và thương mại dần cải thiện hiệu quả kinh doanh của mình.

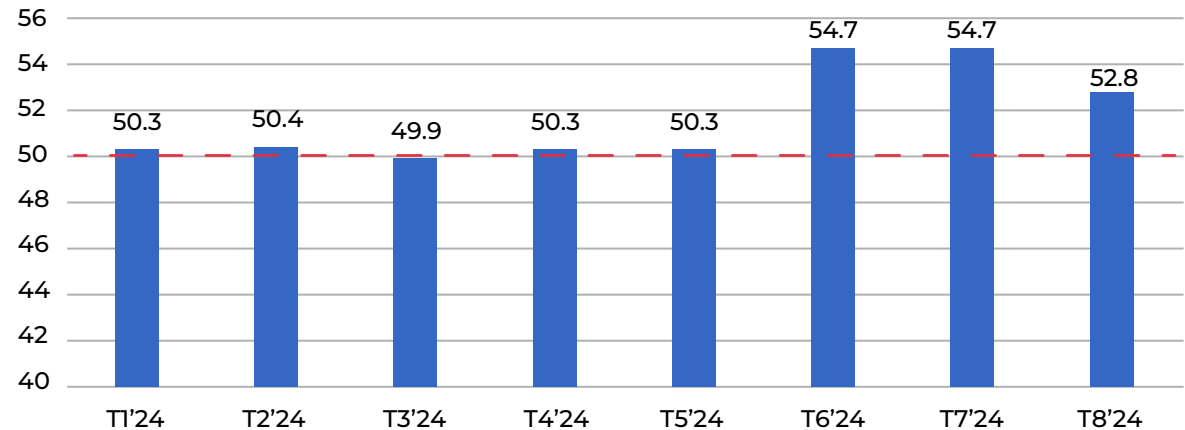
Tỷ giá VND/CNY (Nhân Dân Tệ) đã cho thấy chiều hướng đi lên kể từ đầu năm, mặc dù có giảm nhẹ vào tháng 6, tuy nhiên đã tăng trở lại và đạt mốc 3.507 VND/CNY vào cuối tháng 8. Diễn biến tỷ giá này sẽ gây ra những bất lợi nhất định cho các nhà sản xuất và thương mại ngành sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tại Việt Nam khi tham gia vào hoạt động nhập khẩu bởi Trung Quốc là đối tác thương mại lớn nhất về nguyên vật liệu như kim loại & kim loại thô cho công đoạn sản xuất thành phẩm tại Việt Nam. Tác động này sẽ hoặc ảnh hưởng trực tiếp tới tính cạnh tranh về giá của sản phẩm từ Việt Nam, hoặc đặt các nhà sản xuất và thương mại dưới áp lực về bài toán kinh doanh để đảm bảo lợi nhuận biên của doanh nghiệp. Dù vậy, trong bối cảnh chi phí chung tại Việt Nam đang trên chiều hướng giảm, những ảnh hưởng từ giá nguyên liệu nhập khẩu tăng sẽ được bù trừ một cách tương đối. Điều này nhìn chung vẫn tạo ra một tình hình kinh doanh nhiều triển vọng cho các doanh nghiệp trong ngành.

**Số lượng đơn đặt hàng tăng trong tháng 8 cùng với sản lượng ngành sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tăng trưởng mạnh nhất trong 8 tháng đầu năm mang đến những triển vọng về mở rộng kinh doanh và thu hút các dự án đầu tư trong ngành**

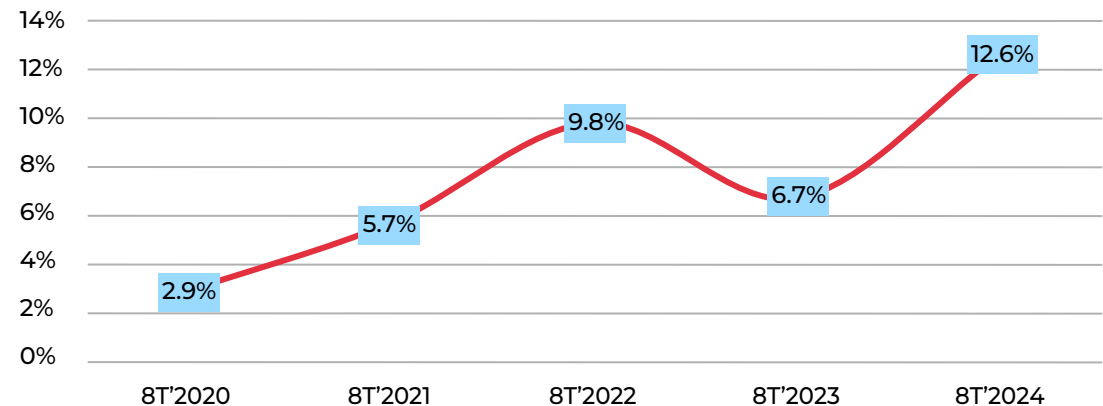
Theo số liệu trong tháng 8 2024 từ S&P Global, chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI) của Việt Nam đạt 52.8 điểm, cho thấy sức khỏe toàn ngành sản xuất và dịch vụ, trong đó có ngành sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn ở mức tốt, thông qua sự tăng trưởng trên các khía cạnh như sản lượng, số lượng đơn đặt hàng, giá cả, thời gian giao hàng và tuyển dụng. Đồng thời, nó cũng ghi nhận dấu mốc tháng thứ 3 liên tiếp sau 5 tháng đầu năm PMI chỉ dao động với biên độ rất nhỏ quanh ngưỡng 50, phản ánh một phần tình hình trong nước của ngành sản phẩm từ kim loại đúc sẵn đã đang thể hiện xu hướng phục hồi và tăng trưởng, hứa hẹn những triển vọng về mở rộng kinh doanh trong ngành này.

Trong 8 tháng đầu năm 2024, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) của ngành sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tăng 12.6% so với cùng kỳ năm trước – đây là mức tăng trưởng sản lượng lớn nhất kể từ năm 2020, cho thấy môi trường sản xuất của ngành sản xuất các sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tại Việt Nam đang có diễn biến rất tích cực và rất thuận lợi. Điều này kỳ vọng giúp Việt Nam tiếp tục tăng thu hút đầu tư với các dự án trong ngành.

CHỈ SỐ NHÀ QUẢN TRỊ MUA HÀNG, T1'24 - T8'24



CHỈ SỐ IIP SẢN XUẤT SẢN PHẨM TỪ KIM LOẠI ĐÚC SẴN, 8T.2020 - 8T.2024

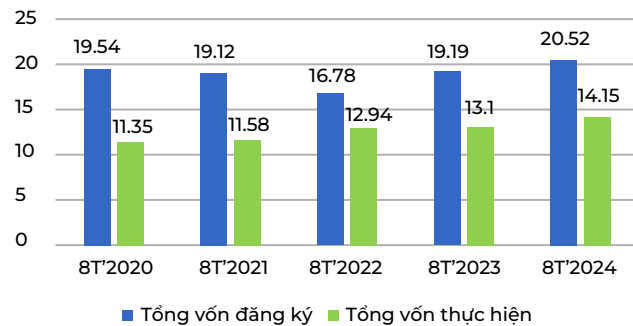


Nguồn: Tổng cục Thống kê, S&P Global

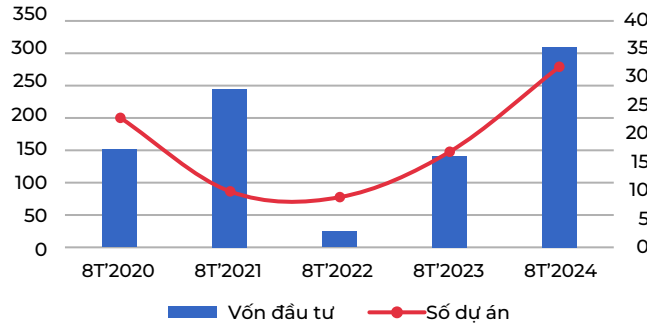


Dòng chảy FDI vào Việt Nam đạt giá trị lớn nhất kể từ 2020. Trong đó, Điện tử & Máy móc thiết bị - hai ngành “đầu ra” của ngành sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tăng trưởng đầu tư mạnh, mở ra tiềm năng mở rộng kinh doanh cho các doanh nghiệp trong ngành

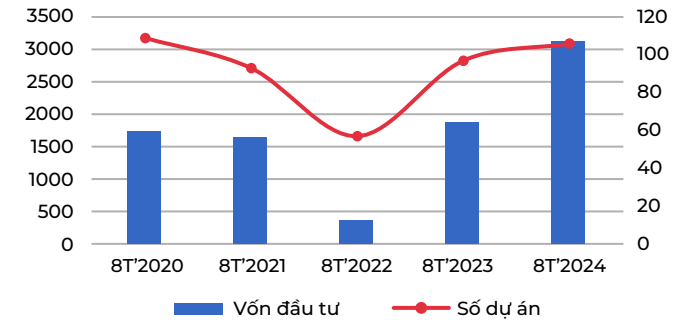
TỔNG VỐN FDI ĐĂNG KÝ VÀ THỰC HIỆN, 8T.2020 – 8T.2024 (TỶ USD)



TỔNG VỐN FDI VÀ SỐ LƯỢNG DỰ ÁN NGÀNH MÁY MÓC THIẾT BỊ  
8T.2020 - 8T.2024 (TRIỆU USD)



TỔNG VỐN FDI VÀ SỐ LƯỢNG DỰ ÁN NGÀNH ĐIỆN TỬ,  
8T.2020 - 8T.2024 (TRIỆU USD)



Nguồn: Tổng cục Thống kê, Dữ liệu HOUSELINK

Thu hút FDI vào Việt Nam đạt mức cao nhất trong 8 tháng đầu năm giai đoạn 2020 - 2024. Trong đó, tổng vốn đăng ký đạt hơn 20.52 tỷ USD (Tăng 7% so với cùng kỳ năm trước) và tổng vốn thực hiện đạt 14.15 tỷ USD (Tăng 8% so với cùng kỳ năm trước). Nguồn vốn cấp mới tăng cả về vốn đăng ký (12 tỷ USD, tăng 27% so với cùng kỳ) và số lượng dự án (2247 dự án, tăng 8.5% so với cùng kỳ) cũng nhu quy mô vốn đầu tư (Bình quân hơn 5.3 triệu USD/ dự án so với 4.6 triệu USD/dự án trong 8 tháng năm 2023). Về vốn điều chỉnh tổng vốn đăng ký đạt 5.71 tỷ USD (Tăng 14.8% so với cùng kỳ) và số lượng dự án đạt 926 dự án (Tăng 11.6% so với cùng kỳ). Điều này chỉ ra rằng Việt Nam, với những thế mạnh như sở hữu số lượng lớn hiệp định tự do thương mại, lực lượng lao động dồi dào, giá nhân công “cạnh tranh”, tình hình kinh tế - chính trị ổn định, vẫn được coi là điểm đến hứa hẹn của các nhà đầu tư nước ngoài.

Xét trên chuỗi cung ứng, Điện tử và Máy móc thiết bị là 2 ngành “đầu ra” của ngành sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn. Do đó, tình hình đầu tư hai ngành này sẽ ảnh hưởng tới hiệu suất của ngành được nghiên cứu. Trong 8 tháng đầu năm 2024, vốn đầu tư thu hút của ngành Máy móc thiết bị đã tăng trưởng 115.7% so với cùng kỳ 2023 – mức lớn nhất trong giai đoạn 2020 – 2024. Điều tương tự cũng được quan sát tại ngành Điện tử khi vốn ngoại mà ngành này đã hấp thụ tăng 66.1% so với cùng kỳ năm trước – đây cũng là mức lớn nhất trong toàn thời kỳ nghiên cứu. Đồng thời, với những nỗ lực nhằm đẩy mạnh thu hút đầu tư của Việt Nam như thiết lập cơ sở hạ tầng bất động sản công nghiệp đa dạng và phân bổ rộng khắp, tạo nguồn cung trong tương lai lớn và đặc biệt đảm bảo vị trí thuận lợi (Gần đường cao tốc, cảng biển và sân bay), sẽ làm thuận lợi hóa và thúc đẩy đầu tư của các ngành nghề trên vào Việt Nam trong thời gian tới. Có thể thấy, các nhân tố trên được kỳ vọng sẽ mở khóa tiềm năng khổng lồ cho sự gia nhập thị trường và mở rộng kinh doanh của ngành sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tại Việt Nam.

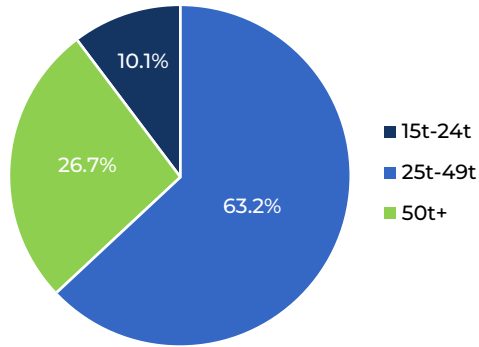
Nguồn: Tổng cục Thống kê, Dữ liệu HOUSELINK

**Nền kinh tế mở với 16 Hiệp định Tự do thương mại được ký kết cùng các chính sách ưu đãi đầu tư tạo nền tảng cho việc đầu tư, khai thác, mở rộng kinh doanh tại thị trường Việt Nam cũng như xuất khẩu.**

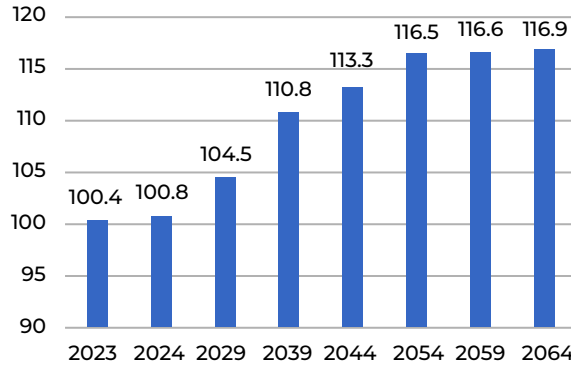
ƯU ĐÃI & CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG	TÁC ĐỘNG
Hiệp định thương mại	16 FTA đã được ký kết, cả song phương & đa phương. Đã sở hữu các FTA với các thị trường chủ đạo như EU, Nhật Bản và khối ASEAN.	> Thúc đẩy các doanh nghiệp thương mại mở rộng thị trường thông qua xuất khẩu từ Việt Nam.
Ưu đãi đầu tư chung	Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp 0% cho các dự án FDI trong 2 năm đầu và các dự án kinh doanh lỗ tại khu công nghiệp; và trong 4 năm đầu cho dự án Công nghệ cao, nghiên cứu khoa học và công nghệ có vốn trên 6 tỷ đồng tại khu kinh tế.	> Hỗ trợ về mặt tài chính cho các doanh nghiệp mới gia nhập và hoạt động trong các lĩnh vực công nghệ cao và ưu tiên việc nghiên cứu.
Ưu đãi đầu tư cho doanh nghiệp Sản xuất phôi thép từ quặng sắt, thép cao cấp, hợp kim	Được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư (2020) bao gồm: - Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp - Miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định; nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất - Miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế sử dụng đất - Khấu hao nhanh, tăng mức chi phí được trừ khi tính thu nhập chịu thuế	> Tạo tiền đề cho sự gia nhập của các doanh nghiệp FDI tại các công đoạn trung nguồn và hạ nguồn của chuỗi cung ứng ngành bao gồm: 1. Sản xuất bán thành phẩm kim loại, kim loại và kim loại thô 2. Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn
Ưu đãi đầu tư cho doanh nghiệp Sản xuất sản phẩm cho công nghiệp hỗ trợ	Nhà nước hỗ trợ tối đa đến 75% chi phí chuyển giao công nghệ đối với Dự án sản xuất vật liệu có sử dụng trên 85% nguyên liệu là sản phẩm của quá trình chế biến sâu khoáng sản trong nước bao gồm quặng kim loại, quặng phi kim loại để phục vụ cho sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.	
Ưu đãi đầu tư cho doanh nghiệp Sản xuất thép cao cấp	Được áp dụng thuế suất ưu đãi 16% thuế TNDN đối với thu nhập của doanh nghiệp từ dự án đầu tư trong khu công nghiệp.	

**Quy mô dân số lớn, chi phí nhân công và vận hành doanh nghiệp vô cùng cạnh tranh so với các quốc gia trong khu vực khiến Việt Nam hấp dẫn cả về mục tiêu thương mại lẫn sản xuất**

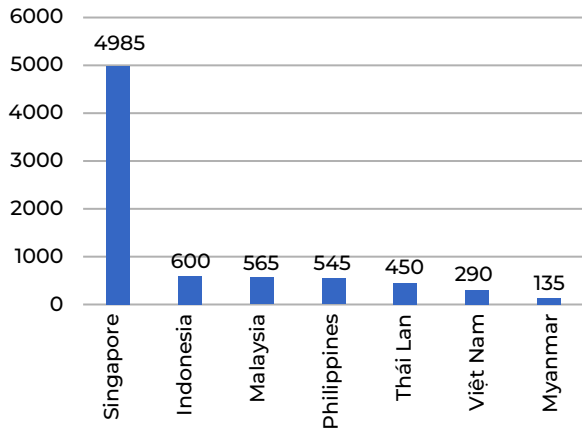
CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO ĐỘ TUỔI TẠI VIỆT NAM, 2022



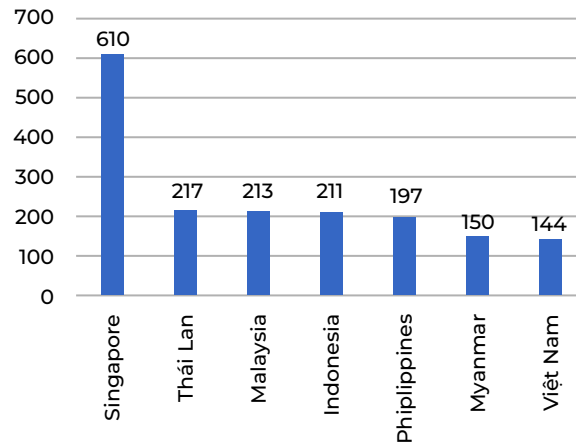
DÂN SỐ VÀ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG HẰNG NĂM VIỆT NAM, 2023 - 2064 (TRIỆU DÂN)



CHI PHÍ NHÂN CÔNG TRUNG BÌNH TRÊN THÁNG TẠI MỘT SỐ QUỐC GIA CHÂU Á, 2023 (USD)



CHI PHÍ VẬN HÀNH DN TRUNG BÌNH TẠI MỘT SỐ QUỐC GIA CHÂU Á, 2022 (NGHÌN USD)



Nguồn: Tổng cục Thống kê, Liên Hợp Quốc, WageCenter, TMX

Dân số Việt Nam trong 2023 đạt 100.4 triệu dân – đứng thứ 3 trong khu vực ĐNA, chỉ sau Indonesia - 278.8 triệu dân và Philippines - 112.9 triệu dân, với quy mô dân số ấn tượng này, nhu cầu tiêu thụ sản phẩm tại Việt Nam được nhận định còn nhiều dư địa để mở rộng thêm. Đặc biệt, Việt Nam hiện đang trong thời kỳ dân số vàng với 68% dân số đang trong độ tuổi lao động. Trong đó, 63% người lao động đang nằm trong độ tuổi 25 - 49, đây là độ tuổi đã tích lũy được những kinh nghiệm làm việc nhất định và sở hữu tay nghề chuyên môn tốt, được kỳ vọng sẽ trực tiếp tham gia và tạo giá trị nhanh chóng cho các doanh nghiệp. Mặt khác, nhóm 25-49 tuổi này cũng là động lực chi tiêu chính của nền kinh tế. Với cơ cấu lớn, nhóm tuổi này sẽ mang lại tiềm năng khổng lồ cho các doanh nghiệp về quy mô tiêu thụ các sản phẩm từ kim loại đúc sẵn.

Theo báo cáo từ Wagecenter (2023), Việt Nam có mức chi phí trung bình cho người lao động vào nhóm thấp nhất khu vực Châu Á với 290 USD/tháng so với các quốc gia lân cận như Thái Lan – 450 USD, Philippines – 545 USD, hay Indonesia (Cao hơn Việt Nam gấp hơn 2 lần). Tương đồng, quốc gia hình chữ S cũng đòi hỏi chi phí trung bình để vận hành một doanh nghiệp ở nhóm thấp nhất trong khu vực với 144 nghìn USD/tháng. Có thể thấy, quy mô dân số lớn, lực lượng lao động sẵn sàng tạo giá trị, chi phí nhân công và chi phí vận hành doanh nghiệp ở nhóm thấp nhất so với các vùng lãnh thổ lân cận là những nhân tố tiền đề thúc đẩy các hoạt động đầu tư và thương mại sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tại Việt Nam.

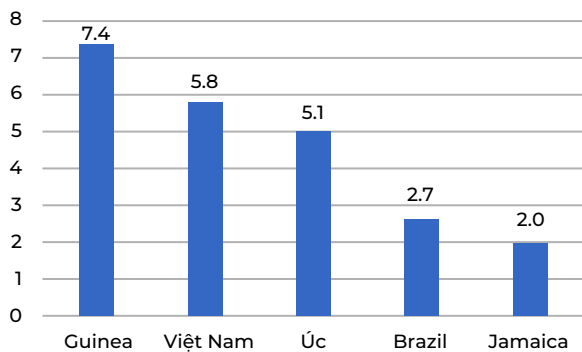
**Việt Nam đang đẩy mạnh sự tham gia vào các công đoạn thượng nguồn của chuỗi cung ứng ngành, tạo tiền đề cho sự tham gia của các doanh nghiệp FDI hạ nguồn**

Việt Nam đứng thứ 2 toàn cầu về trữ lượng quặng Bô-xít với 5.8 tỷ tấn theo nghiên cứu từ Cục Khảo sát địa chất Hoa Kỳ được công bố vào năm 2023. Đây là một đầu vào quan trọng cho quá trình tuyển và tinh luyện kim loại Nhôm – một nguyên liệu không thể thiếu để sản xuất các linh kiện và sản phẩm được đúc từ kim loại.

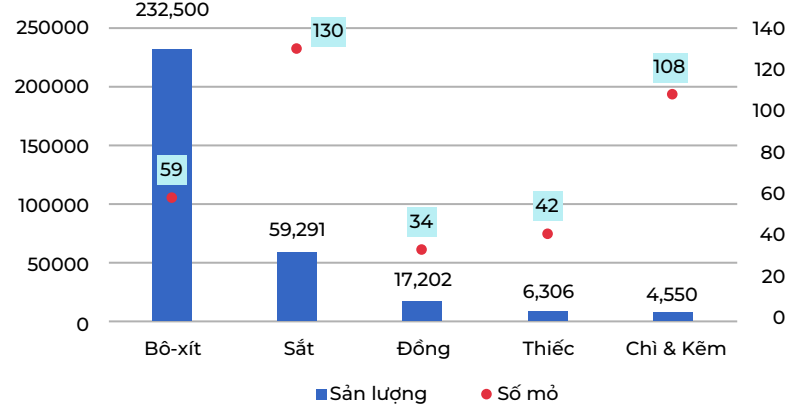
Tại Quyết định số 866/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc: Phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến các loại khoáng sản thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn tới 2050, Việt Nam sẽ đẩy mạnh việc khai thác và tuyển các quặng kim loại thô, điển hình như: Quặng Bô-xít đạt 232.500 nghìn tấn với 59 mỏ, 59.291 nghìn tấn quặng Sắt với 130 mỏ, và 17.202 nghìn tấn Quặng Đồng với 34 mỏ. Quyết định này hiện vẫn đang trong quá trình thực thi và hứa hẹn cung ứng nguồn nguyên liệu thô dồi dào cho công đoạn Sản xuất kim loại & kim loại thô trong chuỗi cung ứng của ngành.

Bên cạnh đó, sự tham gia mạnh mẽ từ khu vực vốn trong nước cũng góp phần không nhỏ vào chuỗi cung ứng của ngành, phải kể đến Dự án Nhà máy sản xuất thép Hòa Phát II năm 2020 của tập đoàn Hòa Phát với tổng vốn đầu tư 3.4 tỷ USD, cung ứng sản phẩm Sắt, Thép và Gang. Hay dự án Nhà máy sản xuất thép Xuân Thiện vào năm 2021 với tổng vốn đầu tư 2.7 tỷ USD, cung cấp sản phẩm Sắt, Thép, và Gang xanh.

TOP 5 QUỐC GIA SỞ HỮU TRỮ LƯỢNG QUẶNG BÔ-XÍT LỚN NHẤT THẾ GIỚI, 2023 (TỶ TẤN)



SẢN LƯỢNG VÀ SỐ MỎ TRONG MỤC TIÊU KHAI THÁC & TUYỂN TẠI VIỆT NAM, 2021 – 2050 (NGHÌN TẤN)





**NHÀ MÁY SẢN XUẤT THÉP HÒA PHÁT II (2020)**  
- Tổng vốn đầu tư: 3.4 tỷ USD  
- Sản phẩm: Sắt, Thép, Gang



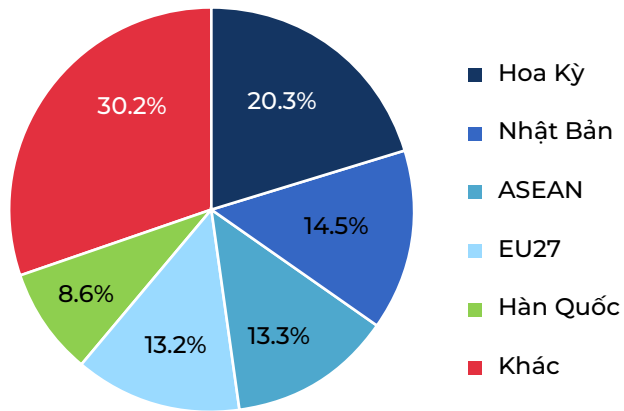
**Nhà máy sản xuất thép Xuân Thiện (2021)**  
- Tổng vốn đầu tư: 2.7 tỷ USD  
- Sản phẩm: Sắt, Thép, Gang xanh

Nguồn: Cục Khảo sát địa chất Mỹ, Chính phủ Việt Nam

## ➤ 2. MỘT SỐ THÁCH THỨC NGÀNH SẢN PHẨM TỪ KIM LOẠI ĐÚC SẴN

Bên cạnh những cơ hội, cơ chế điều chỉnh biên giới Carbon (CBAM) đòi hỏi các doanh nghiệp xuất khẩu trong ngành định hướng tới EU phải đầu tư khoản chi phí khổng lồ để cắt giảm “Carbon” trong quá trình sản xuất

TOP 5 THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU SẢN PHẨM TỪ KIM LOẠI ĐÚC SẴN  
CỦA VIỆT NAM THEO GIÁ TRỊ, 2019 - 2023



Nguồn: Tổng cục Hải quan, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)

Liên minh Châu Âu (EU27) nằm trong TOP 5 thị trường xuất khẩu sản phẩm từ kim loại đúc sẵn từ Việt Nam theo giá trị - chiếm 13.2% thị phần trong giai đoạn 2019 – 2023. Đây là một trong số các thị trường chủ đạo mang lại thặng dư thương mại lớn cho Việt Nam về sản phẩm này.

Nhằm đạt được tham vọng trở thành lục địa trung hòa khí Carbon vào năm 2050, EU lo ngại rằng các doanh nghiệp EU có thể chuyển sản xuất các công đoạn phát thải nhiều carbon ra nước ngoài, trực tiếp làm suy yếu nghiêm trọng tham vọng trung hòa khí hậu của EU và Toàn cầu. Và để ngăn chặn điều này, cơ chế điều chỉnh biên giới Carbon – CBAM đã ra đời.

Cơ chế này sẽ đánh thuế carbon với tất cả các hàng hóa nhập khẩu vào thị trường các nước thuộc Liên minh Châu Âu (EU) dựa trên cường độ phát thải khí nhà kính trong quy trình sản xuất ở nước sở tại kể từ 2026. Trong đó, EU phân loại hàng hóa thành 2 loại để tính suất phát thải thực tế: Hàng hóa đơn giản và hàng hóa phức tạp. Hàng hóa phức tạp sẽ tính toán cả lượng phát thải của nguyên liệu đầu vào. Có thể thấy rằng, mức phát thải được tính sẽ không chỉ trong khâu sản xuất, mà còn tính cho cả khâu nguyên vật liệu.

Điều trên có nghĩa, ngành Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn sẽ chịu những tác động đáng kể, bởi công đoạn Sản xuất Kim loại và kim loại thô trong chuỗi giá trị ngành đang tạo ra mức phát thải lớn, đặc biệt là sản xuất Sắt Thép và Nhôm. Các nhà sản xuất hoặc thương mại với định hướng xuất khẩu tới thị trường EU kể từ 2026 sẽ cần mua giấy chứng nhận CBAM – giá của chứng nhận sẽ phụ thuộc đầu giá trung bình hàng tuần của Hệ thống thương mại khí thải (ETS) của EU, biểu thị bằng EUR/tấn CO2 thải ra.

Đặt trong bối cảnh các nhà sản xuất và thương mại sản phẩm từ kim loại đúc sẵn có mặt tại Việt Nam, CBAM sẽ khiến giá hàng hóa vào thị trường tiềm năng này bị giảm đi tính cạnh tranh về giá, buộc họ phải tìm kiếm các thị trường khác thay thế nếu không đưa ra các biện pháp kịp thời để cắt giảm lượng khí thải trong chính quy trình sản xuất sản phẩm và trong khâu sản xuất hoặc chọn nguồn nguyên vật liệu. Đương nhiên, quá trình chuyển đổi và thực thi các giải pháp cắt giảm này luôn đòi hỏi các khoản đầu tư lớn vào nghiên cứu và phát triển quy trình xanh, đặt ra bài toán về tài chính cũng như các chiến lược dài hạn khác cho các doanh nghiệp này.





**03**

# MỘT SỐ DỰ ÁN FDI NỔI BẬT NGÀNH SẢN PHẨM TỪ KIM LOẠI ĐÚC SẴN





Nguồn: Tổng cục Thống kê, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam



## MỘT SỐ DỰ ÁN CÔNG NGHIỆP NỔI BẬT



### 1. NHÀ MÁY CHẾ BIẾN THỰC PHẨM NÔNG SẢN

- Hình thức đầu tư: DDI
- Địa điểm: Khu Công Nghiệp Tân Phú Trung, Củ Chi, Việt Nam
- Nhà thầu P.E.B: Công ty TNHH Nhà Thép PEB
- Liên hệ: (+84) 908 883 531 | [marketing@pebsteel.com.vn](mailto:marketing@pebsteel.com.vn)

TÊN DỰ ÁN: NHÀ MÁY CHẾ BIẾN THỰC PHẨM NÔNG SẢN



### 2. NHÀ MÁY SẢN XUẤT BĂNG DÍNH

- Hình thức đầu tư: FDI
- Địa điểm: Khu Công Nghiệp Deep C, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Nhà thầu P.E.B: Công ty TNHH Nhà Thép PEB
- Liên hệ: (+84) 908 883 531 | [marketing@pebsteel.com.vn](mailto:marketing@pebsteel.com.vn)

TÊN DỰ ÁN: NHÀ MÁY SẢN XUẤT BĂNG DÍNH

## MỘT SỐ DỰ ÁN CÔNG NGHIỆP NỔI BẬT



TÊN DỰ ÁN: VINA KYOEI

### 3. VINA KYOEI

- Vị trí: Phú Mỹ 1, TP Vũng Tàu, Việt Nam
- Quy mô: 32,000 m<sup>2</sup> - 3,500 MT
- Ngành nghề: Vật Liệu Xây Dựng
- Khách hàng: Vina Kyohei - Japan
- Phạm vi công việc: Thiết Kế, Sản Xuất, Lắp Dựng
- Liên hệ: +84 28 3926 0666 | sales@atad.vn



TÊN DỰ ÁN: NHÀ MÁY THÉP HÒA PHÁT

### 4. NHÀ MÁY THÉP HÒA PHÁT

- Vị trí: Khu Kinh Tế Dung Quất, Quảng Ngãi, Việt Nam
- Quy mô: 144,000 m<sup>2</sup> - 63,000 tấn
- Ngành nghề: Vật Liệu Xây Dựng
- Khách hàng: Tập Đoàn Hòa Phát
- Phạm vi công việc: Thiết Kế Chi Tiết, Sản Xuất, Lắp Dựng
- Liên hệ: +84 28 3926 0666 | sales@atad.vn

## MỘT SỐ DỰ ÁN CÔNG NGHIỆP NỔI BẬT



### 5. NHÀ MÁY GOERTEK VINA

- Địa điểm: Nghệ An
- Nhà đầu tư: CÔNG TY TNHH GOERTEK VINA
- Vật liệu: Tôn COLORBOND® (phần vách) & ZINCALUME® (phần mái)
- Liên hệ: (+84) 28 3821 0066 | [colorbond@bluescope.com.vn](mailto:colorbond@bluescope.com.vn)

**TÊN DỰ ÁN: NHÀ MÁY GOERTEK VINA**



### 6. NHÀ MÁY SẢN XUẤT DÂY CÁP ĐIỆN

- Địa điểm: Hưng Yên
- Nhà đầu tư: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN HÀN QUỐC
- Vật liệu: ZINCALUME® (phần mái)
- Giải pháp sóng tôn: LYSAGHT® KLIP-LOK® OPTIMA™ (phần mái)
- Liên hệ: (+84) 28 3821 0066 | [colorbond@bluescope.com.vn](mailto:colorbond@bluescope.com.vn)

**TÊN DỰ ÁN: NHÀ MÁY SẢN XUẤT DÂY CÁP ĐIỆN**



**04**

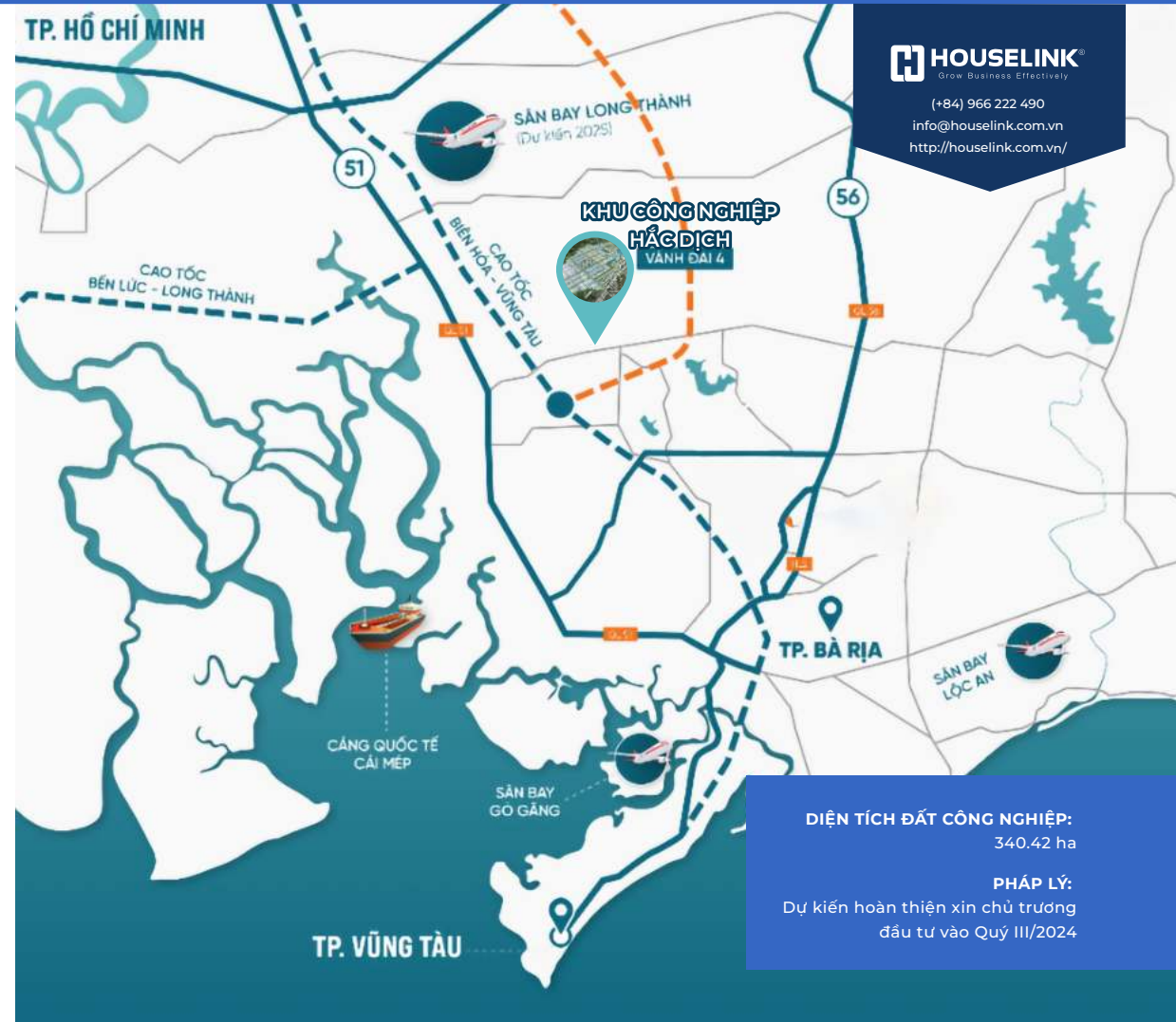
## **DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP MỚI TIỀM NĂNG TẠI VIỆT NAM**



**KHU CÔNG NGHIỆP HẮC DỊCH, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Bà Rịa-Vũng Tàu là tỉnh có vị trí kết nối chiến lược của phân khu Đông Nam Bộ thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Khu công nghiệp Hắc Dịch với diện tích lên đến 450ha chuẩn bị đi vào hoạt động là Khu công nghiệp định hướng phát triển công nghệ cao với vị trí kết nối đặc biệt thuận lợi, rất gần các cảng biển, cảng sông, sân bay, dễ dàng tiếp cận TP. Hồ Chí Minh.

Ngoài việc hưởng lợi từ vị trí kết nối thuận lợi, Khu công nghiệp Hắc Dịch với quy hoạch phân khu hành chính dịch vụ hiện đại, tiện nghi như bãi đậu xe rộng rãi, không gian trung tâm giới thiệu sản phẩm, trung tâm dạy nghề, các cơ sở văn hóa và dịch vụ phục vụ cho nhân sự làm việc trong khu sẽ tạo trải nghiệm hoàn hảo cho các Nhà đầu tư.



**DIỆN TÍCH ĐẤT CÔNG NGHIỆP:**  
340.42 ha

**PHÁP LÝ:**  
Dự kiến hoàn thiện xin chủ trương  
đầu tư vào Quý III/2024

**LỢI THẾ VỊ TRÍ ĐỊA LÝ**

- Cách khu liên cảng Cái Mép : ~23km
- Cách cửa biển Cán Giờ : ~40km
- Cách sân bay Long Thành : ~10km
- Cách TP Hồ Chí Minh : ~60km

**LĨNH VỰC THU HÚT ĐẦU TƯ**

- Các ngành nghề công nghệ cao
- Dược Phẩm - Công nghệ sinh học
- Thiết bị y tế, sức khỏe - Gia công lắp ráp linh kiện điện tử
- Ngành công nghệ cao - Logistics

## Báo cáo được tài trợ bởi



## CAM KẾT

Chúng tôi, bộ phận nghiên cứu và phân tích thị trường của Công ty Cổ phần HOUSELINK, cam kết rằng các thông tin đưa ra trong báo cáo này được xử lý một cách chân thực và chuẩn mực nhất.

Chúng tôi cam kết tuân thủ đạo đức nghề nghiệp ở mức độ cao nhất có thể đạt được.

## TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Bản quyền báo cáo này thuộc về Công ty cổ phần HOUSELINK. Những thông tin sử dụng trong báo cáo này được thu thập từ những nguồn mà HOUSELINK coi là đáng tin cậy, có sẵn và hợp pháp.

HOUSELINK không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng.

Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của HOUSELINK. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này lưu ý các nhận định trong báo cáo mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích HOUSELINK. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của HOUSELINK.

## CÔNG TY CỔ PHẦN HOUSELINK

Tầng 9 tòa nhà Sannam, 78 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

(+84) 966 222 490 / [info@houselink.com.vn](mailto:info@houselink.com.vn) / <http://houselink.com.vn/>